

Thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

L. HƯƠNG

Ngày 29-1, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 tại hội nghị, ông Đoàn Tấn Đạt, Phó Giám đốc Sở KH&CN cho biết, trong năm qua, hoạt động quản lý, nghiên cứu triển khai và ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của Đồng Nai tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Sở tiếp tục quản lý, triển khai 71 đề tài, dự án cấp tỉnh, cấp cơ sở từ các năm trước chuyển sang và tổ chức quản lý, triển khai mới 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, 01 đề tài, dự án cấp cơ sở. Bên cạnh đó, Sở còn triển khai thông báo và tiếp nhận 85 đề xuất nhiệm vụ KH&CN thuộc 06 chương trình và nhiệm vụ Bảo tồn gen bắt đầu thực hiện năm 2021.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng KH&CN, Sở đã tập trung nghiên cứu và chế tạo 1 Buồng khử khuẩn di động, 6 máy phát gạo tự động, 17 máy đo thân nhiệt tự động, qua đó kịp thời phục vụ đối tượng khó khăn bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 và phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa XI. Máy tự động đo thân nhiệt và sát khuẩn do Sở thực hiện đã được đặt tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa các huyện, thành phố, trụ sở UBND tỉnh để đảm bảo công tác phòng



Sở bàn giao máy phát gạo tự động cho người dân có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi Covid-19 tại huyện Long Thành

chống dịch bệnh Covid -19 trong tình hình mới.

Trong năm 2020, Sở cũng đã tổ chức điều tra tốc độ, đổi mới công nghệ thiết bị tại hơn 600 doanh nghiệp có từ 100 lao động trở lên thuộc ngành chế biến chế tạo giai đoạn 2016-2020. Qua kết quả điều tra cho thấy, dù chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid - 19, nhưng doanh nghiệp đã chú trọng đến việc đầu tư, chuyển giao các công nghệ mới phục vụ quá trình sản xuất, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh đó, Sở đã tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ "Hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2020 với hàng loạt các hoạt

động như: tổ chức Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tọa đàm hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hội nghị nông nghiệp công nghệ cao; phối hợp với các Trường Đại học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tổ chức phát động Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2020 và tổ chức lớp tập huấn "Bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo".

Về hoạt động sở hữu trí tuệ, Sở đã triển khai thực hiện hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu/chứng nhận tập thể cho sản phẩm đặc thù của tỉnh năm 2020 - 2021 như: Bưởi da xanh Vĩnh Cửu; tôm càng xanh xã Trà Cổ huyện Tân Phú. Triển khai kế hoạch xây dựng hệ thống

Kinh Biểu



Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020

nhận diện thương hiệu, thiết kế và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, website cho Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây; chương trình hỗ trợ đăng ký quốc tế đối với sáng chế cho các cá nhân; xây dựng hướng dẫn thực hiện tiêu chí Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai...

Ngoài ra, Sở tiếp tục triển khai thực hiện chương trình đào tạo sau đại học; phát triển hạ tầng KH&CN; phát triển thị trường KH&CN; tổ chức các phong trào hội thi nhằm huy động đông đảo quần chúng tiến quân vào mặt trận khoa học kỹ thuật...

"Sở KH&CN được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và xếp loại xuất sắc về đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2020, kết quả này là minh chứng cho sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở trong năm qua" - Phó Giám đốc phụ trách Sở KH&CN Huỳnh Minh Hậu nói.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hội nghị cũng thẳng thắn nhìn nhận, phân tích những khó khăn, hạn chế như: thủ tục tài chính đối với các nhiệm vụ KH&CN còn nhiều bất cập; hoạt động hỗ trợ khởi



Sở KH&CN giám định thực tế kết quả nghiên cứu đề tài khoa học

ngiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; giữa nghiên cứu ứng dụng và triển khai ra diện rộng còn khoảng cách nhất định; nhiều đơn vị, doanh nghiệp chưa chú ý đúng mức và chưa sử dụng thành quả KH&CN vào sản xuất, kinh doanh...

Triển khai nhiệm vụ năm 2021, Phó Giám đốc phụ trách Sở KH&CN Huỳnh Minh Hậu nhấn mạnh, Sở sẽ tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu

khoa học và phát triển công nghệ thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường KH&CN. Đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử trong lĩnh vực KH&CN. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

L.H

Từ chuyển giao công nghệ

Trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng 4.0, việc nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm nhằm tối ưu hoá quá trình sản xuất trở thành yêu cầu bức thiết. Do đó, hiện tại có rất nhiều công ty, doanh nghiệp đặt hàng các nhà khoa học nghiên cứu máy móc thay thế đối với những vị trí công việc đòi hỏi tính thẩm mỹ, sự chính xác cao mà lại tốn nhiều nhân công lao động.

Nhiều năm qua, Trường Đại học Lạc Hồng đã trở thành địa chỉ tin cậy của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bản thân các giảng viên của nhà trường cũng không ngừng nỗ lực nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học kỹ thuật để chuyển giao cho các doanh nghiệp. Những sản phẩm đã chuyển giao đều được các doanh

Khi nghiên cứu khoa học đi vào cuộc sống

HẢI YẾN

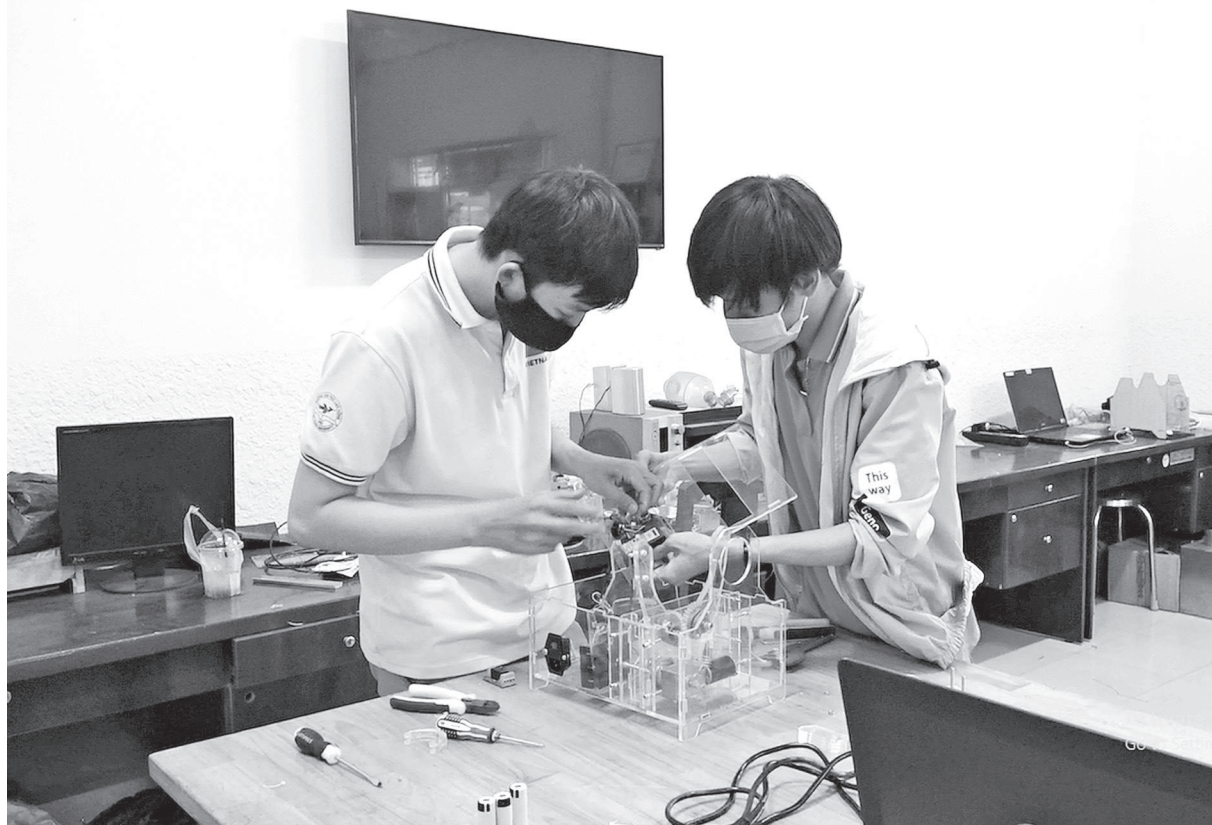
Các nghiên cứu được chuyển giao công nghệ, được áp dụng trong đời sống lao động, sản xuất... đã cho thấy hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học.

nghiệp đánh giá cao.

TS. Phạm Văn Toàn, Trưởng khoa Cơ điện – Điện tử có thể được xem là gương mặt vàng của hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ. Riêng trong năm 2020, TS Toàn là tác giả chính của nhiều công trình khoa học đã chuyển giao, được đánh giá cao và được xét trao giải thưởng Chương trình phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất (Chương

trình 6). Điển hình như sản phẩm “Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy sắp xếp và nhỏ keo tự động”. Sản phẩm được dùng cho công đoạn nhỏ keo trong dây chuyền sản xuất dây giày. Đây là sản phẩm đã giành giải Nhất Chương trình 6.

Nói về ưu thế của Máy sắp xếp và nhỏ keo tự động, TS Phạm Văn Toàn cho hay: “Sản phẩm này có thiết kế đơn giản, dễ sử dụng, tính an toàn và ổn định cao, làm việc không



Sinh viên Khoa Cơ điện - Điện tử, Trường đại học Lạc Hồng nghiên cứu, chế tạo máy bóp bóng tự động

biết mệt mỏi, sản phẩm làm ra có độ tin cậy cao do áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến vào sản phẩm máy, có kế hoạch dự phòng cao khi nhận được đơn đặt hàng quy mô lớn”.

Dưới góc độ kinh tế, Máy sắp xếp và nhỏ keo tự động góp phần giảm số lượng nhân công trong nhà máy, thời gian tạo ra sản phẩm cũng giảm xuống hơn một nửa, trung bình từ 2,8s/sp còn 1,2s/sp.

Dưới góc độ kỹ thuật, sản phẩm góp phần cải thiện điều kiện làm việc, giảm cường độ lao động chân tay, tạo ra sản phẩm chính xác, ít hư hỏng. Xa hơn, Máy sắp xếp và nhỏ keo tự động còn góp phần hiện đại hoá công nghệ sản xuất với chi phí thấp.

Ngoài sản phẩm nói trên, TS Phạm Văn Toàn và các đồng nghiệp đã nghiên cứu chế tạo và chuyển giao thành công thiết bị dán băng keo bảo vệ bề mặt nhôm. Sản phẩm hiện đang được sử dụng tại công ty TNHH sản xuất toàn cầu LIXIL Việt Nam, giúp công ty giảm một nửa công nhân ở vị trí dán keo, tiết kiệm hàng tỷ đồng mỗi năm.

PGS. TS Nguyễn Vũ Quỳnh - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng cho biết: “Trường Đại học Lạc Hồng là đại học ứng dụng, vì vậy, mọi sản phẩm khoa học do LHU tạo ra đều phải đáp ứng một tiêu chuẩn “cứng”, đó là phải có tính ứng dụng cao, được các doanh nghiệp tin tưởng và nhận chuyển giao. Chúng tôi quan niệm, mọi nghiên cứu khoa học chỉ có ý nghĩa khi nó được ứng dụng, sản phẩm nghiên cứu khoa học chỉ “sống” khi được đi vào đời sống, phục vụ và nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội”.



Sinh viên khoa Dược, Trường đại học Lạc Hồng trong giờ thực hành

Đến thương mại hóa sản phẩm

Nhiều nghiên cứu khoa học sau khi chuyển giao thành công đã được thương mại hóa, tung ra thị trường. Với những tính năng vượt trội cộng với công nghệ hiện đại, những sản phẩm này đã tìm được chỗ đứng trên thị trường.

Tháng 11-2020, công ty Chí Thanh (TP.Biên Hòa) đã có buổi ra mắt sản phẩm robot vệ sinh pin năng lượng mặt trời, phiên bản áp mái nhà xưởng. Đây cũng là một nghiên cứu của nhóm giảng viên, sinh viên Trường đại học Lạc Hồng. Robot có những tính năng vượt trội như: có hai chế độ lau khô và lau nước, có thể sử dụng cho các vật liệu khác như sàn nhà và mái che kính cường lực, có thể vệ sinh được diện tích 1000m²/giờ...

Sinh viên Lê Đức Hiền, thành viên nhóm nghiên cứu cho biết: “Con robot này có 2 chế độ hoạt động: bán tự động và chế độ mình tự cầm lái. Hiện nay, phía công ty đã nhận được nhiều đơn hàng. Nhóm

nghiên cứu đang tìm cách để tối ưu hóa sản phẩm hơn nữa”.

Nếu như trong hoạt động chuyển giao công nghệ, nhà nghiên cứu thường thực hiện theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, công ty... thì hoạt động thương mại hóa sản phẩm gặp phải nhiều chông gai hơn. Bởi nhà nghiên cứu chỉ có sở trường chuyên môn về khoa học, kỹ thuật, công nghệ chứ không nhanh nhạy, năng động nắm bắt và hiểu thị trường. Vì vậy, để thương mại hóa sản phẩm, “sau lưng” nhà khoa học rất cần có sự đồng hành của doanh nghiệp.

TS. Nguyễn Thị Như Quỳnh, Trưởng khoa Dược, Trường ĐH Lạc Hồng cho biết, trong năm 2020, khoa Dược đã chuyển giao thành công nước rửa tay sát khuẩn nano bạc và đã được doanh nghiệp thương mại hóa. Tiếp đó, khoa Dược chuyển giao thêm nước súc miệng nano bạc. Sản phẩm này đã tiến hành xong các thủ tục cuối cùng để doanh nghiệp chuẩn bị “tung” ra thị trường.



Sinh viên Khoa Cơ điện - Điện tử, Trường đại học Lạc Hồng bên sản phẩm robot vệ sinh pin năng lượng mặt trời phiên bản áp mái nhà xưởng. Đây là sản phẩm đã được thương mại hóa

Ứng dụng hiệu quả trong giáo dục

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, lực lượng giáo viên các trường từ mầm non đến THPT trên địa bàn tỉnh cũng có nhiều đóng góp quan trọng. Trong đó, phần lớn các nghiên cứu của họ đều xuất phát và nhằm giải quyết thực tế giảng dạy của chính môn học do mình phụ trách. Nhờ có sự trải nghiệm thực tế từ đó có kinh nghiệm phong phú nên các nghiên cứu, sáng kiến của đội ngũ giáo viên đều được sử dụng hiệu quả.

Là giáo viên dạy môn Vật lý, cô Ngô Thị Như Quỳnh và thầy Nguyễn Quang Thạch (Trường THCS Trảng Dài, TP.Biên Hòa) nhận thấy rõ thực tế là bộ thí nghiệm Vật lý về chuyển hóa giữa các dạng năng lượng còn

khá rời rạc, chưa đầy đủ. Trong khi đó, nếu có thể kết hợp các máy, thiết bị biến đổi năng lượng trên một bảng thì sẽ giúp học sinh có cái nhìn trực quan, dễ hình dung hơn. Vì vậy, nhóm tác giả đã chế tạo ra bộ thí nghiệm chuyển hóa các dạng năng lượng trong dạy học Vật lý. Bộ thí nghiệm được sử dụng để dạy học tại Trường THCS Trảng Dài đã mang lại niềm hứng thú, say mê cho học trò.

Điều đặc biệt là nhóm tác giả đã sử dụng các loại vật liệu đơn giản, dễ tìm, giá thành rẻ để làm bộ thí nghiệm. Do đó, sản phẩm không chỉ hữu ích mà còn tiết kiệm. Cách làm này cũng khơi gợi sự tò mò, óc quan sát, khám phá của học sinh.

Để tiết kiệm thời gian, công sức, đảm bảo sức khỏe cho

người nông dân khi phun thuốc bảo vệ thực vật, cô Trần Thị Phương Thảo (trường THCS Phú Lâm, H.Tân Phú) và các đồng nghiệp đã chế tạo nên chiếc xe xịt thuốc trừ sâu cho rau điều khiển từ xa, sử dụng năng lượng mặt trời.

Bằng cách điều khiển từ xa, người dân sẽ hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp với thuốc trừ sâu. Việc sử dụng pin năng lượng mặt trời giúp người sử dụng tiết kiệm chi phí. Sản phẩm thích hợp ứng dụng cho vườn rau gia đình hoặc cho các vườn rau có diện tích nhỏ. Sản phẩm không chỉ hữu ích cho người dân địa phương mà khi đưa vào nhà trường cũng kích thích học sinh có hứng thú sáng tạo, vận dụng kiến thức khoa học vào cuộc sống.

H.Y

Tại trường THPT Thống Nhất A (huyện Trảng Bom), Câu lạc bộ ươm mầm kỹ thuật phổ thông (CLB) đã hình thành và hoạt động được 5 năm, trở thành sân chơi trí tuệ, “bệ đỡ” cho học sinh sáng tạo.

Khơi dậy tinh thần sáng tạo của học trò

Với vai trò là người thành lập và chủ nhiệm CLB, thầy giáo Nguyễn Thanh Phương chính là người khơi dậy và nuôi dưỡng đam mê nghiên cứu, sáng tạo của học sinh trong trường. Chia sẻ về mục đích thành lập CLB, thầy Phương cho hay, do đặc trưng môn học phụ trách là môn công nghệ, nhận thấy đa số học sinh đều có định hướng học đại học dù năng lực, sở trường của các em có khi không phù hợp. Trong khi đó, khối ngành khoa học kỹ thuật đang có nhu cầu lao động cao, mức thu nhập ổn định thì lại có ít học sinh lựa chọn. Vì vậy, thầy Phương đã xin phép nhà trường cho thành lập CLB với mục đích là nơi hỗ trợ học sinh sáng tạo kỹ thuật, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm để nhận ra được năng lực bản thân, từ đó có định hướng cơ bản ngành nghề cần theo học sau này. Đồng thời CLB chính là môi trường giúp học sinh nghiên cứu khoa học, chia sẻ kiến thức, kỹ năng, qua đó giúp học sinh tiếp cận thiết bị công nghệ và vận dụng được các kiến thức môn học để sáng tạo ra những sản phẩm có giá trị thực tiễn cuộc sống.

Mỗi thành viên CLB sau khi được học các kiến thức đại cương sẽ thực hành hoàn thiện một đề án theo định hướng giáo dục STEM: tự lên ý tưởng sáng tạo, tự thực hiện ý tưởng (chủ yếu là ý tưởng kỹ thuật công nghệ), tự nhận xét, đánh giá về ý tưởng và kết quả thực hiện của mình.

KHOI DẬY ĐAM MÊ, ƯƠM MẦM SÁNG TẠO

NGỌC YẾN

Hướng đến mục tiêu giáo dục toàn diện, hiện nay trong các nhà trường đã thành lập rất nhiều câu lạc bộ để học sinh tham gia sinh hoạt nhằm rèn luyện kỹ năng. Mô hình câu lạc bộ trong trường học đang bắt đầu phát triển ngày một sâu rộng, góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.



Thầy Nguyễn Thanh Phương hướng dẫn các em học sinh trong CLB thiết kế, chế tạo robot chăm sóc sức khỏe người bệnh

Em Nguyễn Quốc Khánh, thành viên của CLB cho hay: “Tham gia CLB từ năm lớp 10, đến nay đã được 3 năm, lúc mới vào còn bỡ ngỡ nhưng sau khi tham gia các buổi định hướng, trải nghiệm, em dần nhận thấy được điểm mạnh của mình. Em được chỉ cách làm khoa học, được thực nghiệm với trang thiết bị sẵn có, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế. Mỗi lần thử nghiệm làm một dự án là mỗi lần em được biết thêm nhiều cái mới, điều đó càng làm em khát khao hơn trong việc tìm hiểu sâu về kỹ thuật và khoa học, mong

muốn tạo ra những giá trị giúp ích cho đời sống”.

Để hỗ trợ tối đa cho học sinh, thầy Phương tự bỏ tiền túi để mua sắm dụng cụ thực hành. “Trụ sở” hoạt động chính của CLB chính là căn phòng rộng gần 20m² tại nhà riêng của thầy Phương (xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom). Mỗi năm tích lũy một ít, hiện nay CLB đã có đầy đủ đồ nghề cho các thành viên sử dụng.

Đồng hành với thầy Phương và nhà trường duy trì và phát triển câu lạc bộ còn là nhiều lớp cựu học sinh của Trường THPT Thống Nhất A hiện đang



LỄ TỔNG KẾT, TRAO GIẢI

CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHỊ ĐỒNG TỈNH ĐỒNG NAI LẦN V NĂM 2020

PHÁT ĐỘNG CUỘC THI LẦN VI NĂM 2021

TỌA ĐÀM "PHÁT HUY SỨC SÁNG TẠO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI PHÁP THAM GIA
CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHỊ ĐỒNG TỈNH ĐỒNG NAI"

Ngày 11 năm 2020



Các em học sinh tham gia CLB luôn dành được giải thưởng cao trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho lứa tuổi học sinh do tỉnh tổ chức

theo học ở các trường đại học chuyên ngành kỹ thuật tại Đồng Nai, TP.Hồ Chí Minh. Các cựu học sinh này thường xuyên về trường hỗ trợ cho sân chơi khoa học kỹ thuật. Chính nhờ sự kết nối tinh thần khoa học này mà các đề tài có cơ hội thành công cao hơn.

Sáng tạo những sản phẩm có giá trị thực tiễn

Với mong muốn giúp người nông dân đỡ vất vả trong khâu thu hoạch nghêu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng của nghêu khi thu hoạch, 2 em học sinh Trịnh Phạm Như Trúc và Nguyễn Quốc Khánh, thành viên của CLB đã chế tạo ra máy hỗ trợ thu hoạch nghêu. Máy có cấu tạo đơn giản gồm: bánh lái, bánh lồng có cách răng lược, đầu các răng lược được uốn hơi cong; lưỡi xúc cũng được thiết kế hình răng lược, băng chuyển có đục những lỗ nhỏ để giúp sàng lọc cát, bộ truyền động sức và bánh răng đối chiều. Khi đẩy xe về phía trước, bánh lồng sẽ quay khiến cho bánh quét quay, đồng thời lưỡi xúc xúc nghêu lên khỏi mặt đất. Bánh

quét sẽ quét nghêu vào băng tải. Do hệ thống băng tải được thiết kế có các lỗ nhỏ sẽ giúp sàng lọc cát, rác... làm sạch nghêu. Với kết cấu bánh răng đối chiều, khi bánh lồng quay, băng tải sẽ đi lên và đẩy nghêu vào bao. Máy thu hoạch nghêu không chỉ giúp thu hoạch nghêu một cách dễ dàng mà còn giúp sàng lọc nghêu, làm sạch nghêu một cách hiệu quả.

Giải pháp sáng tạo máy thu hoạch nghêu của Trúc và Khánh đã đạt giải Nhì Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đồng Nai năm 2018 và đạt giải Ba Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc năm 2018.

Robot hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người bệnh cũng là một giải pháp nghiên cứu của các thành viên CLB được đánh giá cao về tính ứng dụng. Giải pháp đã đạt giải đặc biệt tại Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đồng Nai năm 2020. Em Phan Duy Kiên, đại diện cho nhóm tác giả cho biết, nhóm tìm hiểu và được biết hiện nay có rất nhiều bệnh viện luôn trong tình trạng quá

tải; nhất là trong những đợt cao điểm của các loại dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 rất dễ dẫn đến việc lây chéo giữa y, bác sĩ và bệnh nhân trong quá trình tiếp xúc. Hiểu được vấn đề trên, nhóm đã nghiên cứu, tìm hiểu và tạo ra sản phẩm robot hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người bệnh nhằm chia sẻ bớt áp lực công việc với các y - bác sĩ. Robot có các chức năng: hẹn giờ uống thuốc, kiểm soát thông tin người bệnh, giao tiếp với người bệnh, đo nhiệt độ tự động, đo nhịp tim, huyết áp của bệnh nhân. Robot còn có vai trò như một tủ thuốc di động và có hệ thống rót nước tự động...

Theo Ban giám hiệu trường THPT Thống Nhất A, trong 3 năm trở lại đây, trường luôn dẫn đầu các trường THPT trong tỉnh về số lượng đề tài, số giải thưởng tại các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho lứa tuổi học sinh do tỉnh tổ chức. Có được kết quả đó là nhờ hoạt động hiệu quả của Câu lạc bộ Ươm mầm khoa học kỹ thuật phổ thông của trường.

N.Y



Thúc đẩy ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất

Thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

T.LIÊN

Đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đó là một trong những mục tiêu của Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 vừa được Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 36/QĐ-TTg ban hành ngày 11/1/2021.

Kế hoạch cũng đặt mục tiêu triển khai các nhiệm vụ khoa

học và công nghệ cấp quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Cụ thể, đến năm 2025 sẽ góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7%/năm; đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, đóng góp khoảng 45% vào tăng trưởng kinh tế. Từ 12 đến 15 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ 3 đến

5 tập đoàn, tổng công ty triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất. Tối thiểu 300 doanh nghiệp nhỏ và vừa của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất. Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 10 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

Đến năm 2030 góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7,5%/



Khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất

năm; đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, đóng góp khoảng 50% vào tăng trưởng kinh tế. Từ 30 đến 35 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; 5 đến 7 tập đoàn, tổng công ty triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất. Tối thiểu 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất. Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 20 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

Theo Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương sẽ triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện đạt các mục tiêu trên, trong đó tiến hành hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất; đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất...

Sẽ triển khai xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động nâng cao năng suất; đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế; nghiên cứu các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến để áp dụng cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam; tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và

đổi mới sáng tạo. Triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của một số doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao cụ thể; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Hình thành, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất ở các bộ, ngành, địa phương, gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp. Tổ chức hoạt động hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ, công nghệ thông tin tham gia vào các dự án điểm về cải tiến năng suất trong các lĩnh vực cụ thể...

T.L

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai hàng năm là một trong những phong trào hội thi lớn của tỉnh nhằm thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy tiềm năng sáng tạo to lớn của quần chúng, không ngừng phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Năm 2020, Hội thi đã thu hút được 97 giải pháp tham gia, trong đó, nhiều giải pháp đã và đang được ứng dụng hiệu quả.

Thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo

Năm 2020 là năm thứ 3, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai được UBND tỉnh giao nhiệm vụ là Thường trực Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai. Để triển khai Hội thi hiệu quả cao, Ban Tổ chức Hội thi đã luôn theo sát kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ công tác triển khai Hội thi trong toàn tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành là thành viên Ban Tổ chức Hội thi. Năm 2020, Ban Tổ chức Hội thi đã thu nhận 97 giải pháp tham gia (tăng 40 giải pháp so với năm 2019) trên 6 lĩnh vực gồm: Lĩnh vực Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông (17 giải pháp); Cơ khí tự động hóa, xây dựng và giao thông vận tải (12 giải pháp); Vật liệu, hóa chất, năng lượng (16 giải pháp); Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường (10 giải pháp); Y dược (13 Giải pháp); Giáo dục và đào tạo (29 giải pháp). Dựa trên kết quả chấm thi của Ban

Tiếp tục lan tỏa tinh thần sáng tạo trong cộng đồng

L.HƯƠNG



Máy rót sữa tự động được đưa vào ứng dụng tại Công ty sữa Long Thành

giám khảo, Ban tổ chức đã quyết định trao giải cho 24 giải pháp, trong đó có: 03 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 11 giải Khuyến khích.

Ban Tổ chức Hội thi cho biết, hội đồng giám khảo làm việc tận tụy, khách quan, công tâm, lựa chọn các giải pháp xuất sắc để trao giải. Đồng thời đề cử các giải pháp, đề tài có ý tưởng sáng tạo, khả năng áp dụng rộng rãi vào đời sống và sản xuất để tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 16.

Ông Vy Văn Vũ, Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Đồng Nai, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi cho biết, Hội thi đã thúc đẩy phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo trong các đơn vị trường

học, đồng thời khơi dậy tiềm năng và phát huy tư duy sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, cải tiến quy trình nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nhiều giải pháp đang được ứng dụng thực tiễn hiệu quả

Máy rót sữa tự động do tác giả Nguyễn Cường Phi cùng các cộng sự (khoa Cơ điện - Điện tử, trường Đại học Lạc Hồng) thiết kế, chế tạo đã và đang được áp dụng hiệu quả tại Công ty sữa Long Thành, Đồng Nai. Giải pháp này đã đạt giải Nhì Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Nai năm 2020.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng trao Bằng khen của UBND tỉnh cho các tác giả đạt giải nhất Hội thi

Máy được thiết kế sử dụng chiết rót và đóng nắp chai cho 2 loại sản phẩm sữa tươi và sữa chua (yaourt) thành nhiều định lượng khác nhau gồm: 200ml, 400ml, 800ml, 2000ml phù hợp với nhu cầu sử dụng của người tiêu dùng. Theo đó, công nhân sẽ xếp chai lên mâm xoay của máy, tự động chai sẽ truyền qua băng tải. Băng tải sẽ xếp 10 chai vào vị trí và được chiết rót tuần hoàn khép kín và loại bỏ bọt khí về bồn chứa đảm bảo định lượng chiết ổn định. Các loại chai chiết rót được cài đặt tự động giúp người vận hành thao tác dễ dàng. Sau khi hoàn thành chiết rót sản phẩm tiếp tục di chuyển đến mâm xoay chiết rót. Cơ cấu này sẽ tự động lấy chai và nắp đưa lên vị trí motor xiết.

Sản phẩm đi qua hệ thống siêu màng giúp sản phẩm được bảo quản lâu hơn. Chỉ cần 2 nhân công là có thể vận hành máy đạt công suất 1.800 đến 2.000 chai/giờ.

Tác giả Nguyễn Văn Ngự (Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai) đã nghiên cứu thực hiện giải pháp “Đặt Catheter động mạch bằng phương pháp Seldinger cải tiến với kim luồn” làm tăng tỷ lệ thành công và giảm nguy cơ biến chứng, mang lại nhiều hiệu quả. Đây là giải pháp đạt giải Ba của Hội thi năm nay. Anh Ngự chia sẻ, phương pháp này đem lại lợi ích lớn trong việc lấy máu làm xét nghiệm nhiều lần, đo huyết áp động mạch xâm lấn liên tục, thăm dò huyết động bằng phương

pháp phân tích sóng động mạch, phục vụ tốt cho công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân ngày một cao hơn.

Ngoài ra, có thể kể tên hàng loạt giải pháp hiệu quả khác như: Hệ thống an ninh thông minh sử dụng kỹ thuật nhận dạng hình ảnh và điều khiển thiết bị trên máy tính nhúng của tác giả Huỳnh Hoàng Tân (Sở KH&CN, giải nhất); Triển khai tổng đài hành chính công tỉnh Đồng Nai của nhóm tác giả Phạm Bình Xuyên, Trần Mạnh Linh (Viễn thông Đồng Nai, giải ba)... Mô hình dạy học các module tự động hóa của nhóm tác giả Lê Trọng Cơ, Lê Duy Khánh, Trịnh Nam Phong (Khoa Điện công nghiệp Trường cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai, đạt giải Nhất).

L.H

Với kỳ vọng đưa công nghệ ứng dụng vào khâu sau thu hoạch sản phẩm nông nghiệp giúp tăng giá trị cho nông sản, ThS. Hoàng Thị Trang (Trường đại học Công nghệ Đồng Nai) và đồng nghiệp đã lên ý tưởng và thực hiện hoàn thành giải pháp nghiên cứu, thiết kế chế tạo máy rửa và phân loại xoài tự động.

Hiện nay trên thị trường có khá nhiều loại máy phân loại trái cây được sử dụng, thế nhưng đa số các máy đều có công suất lớn, được ứng dụng trong các nhà máy, xí nghiệp với quy mô tầm cỡ và giá thành tương đối cao. Trong khi, ở nhiều nhà vườn, vừa trái cây, nhu cầu về một chiếc máy có thể phân loại được khá phổ biến, hiệu được điều đó nên ThS. Hoàng Thị Trang cùng với các đồng nghiệp của mình là ThS. Lưu Hồng Quân, TS. Lê Thanh Lành đã ấp ủ ý tưởng thiết kế một chiếc máy phân loại trái cây với công suất và giá thành vừa phải.

Theo nhóm tác giả, Việt Nam có nhiều loại trái cây có giá trị xuất khẩu cao. Tuy nhiên, vì hạn chế về mặt áp dụng khoa học kỹ thuật vào công đoạn sau thu hoạch nên chất lượng sản phẩm không đồng đều, dễ bị thương lái ép giá. Trong đó, khâu phân loại trái cây theo từng tiêu chuẩn mà thương lái yêu cầu hầu như vẫn được thực hiện thủ công. Để tăng năng suất phân loại trái cây, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm thì vai trò của chiếc máy phân loại trái cây là cực kỳ quan trọng. Đặc biệt, Đồng Nai được biết đến là tỉnh có sản lượng xoài lớn. Vì vậy, nhóm quyết định thiết kế, chế tạo máy rửa và phân loại xoài tự động.

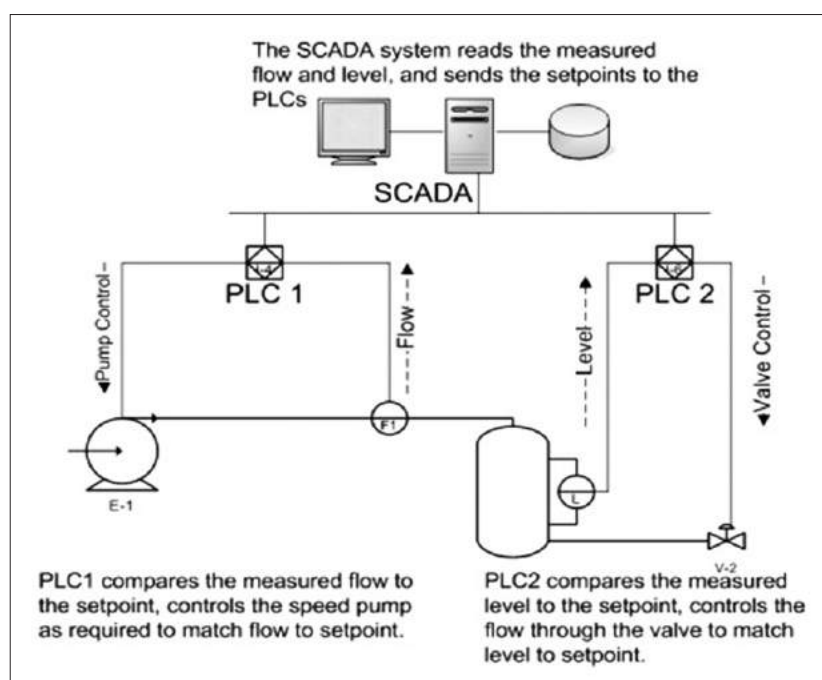
Sau 3 tháng bắt tay vào việc thiết kế bản vẽ, lập trình, thi



Khâu phân loại trái cây theo từng tiêu chuẩn mà thương lái yêu cầu hầu như vẫn được thực hiện thủ công

Thiết kế thành công máy rửa và phân loại xoài tự động

DIỆU LINH



Máy được thiết kế theo dạng giao diện SCADA

công cơ khí, điện... cho ý tưởng giải pháp máy phân loại xoài tự động, sản phẩm hoàn thiện và hoạt động được như ý với chi phí bỏ ra khoảng 60 triệu đồng với nhiều lần chỉnh sửa,

thay thế các chi tiết sao cho phù hợp. Máy được thiết kế theo dạng giao diện SCADA (Supervisory Control And Data Acquisition) - một hệ thống điều khiển giám sát và thu

thập dữ liệu, nhằm hỗ trợ con người trong quá trình giám sát và điều khiển từ xa. Về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, cơ cấu hoạt động của máy rửa và phân loại xoài tự động như sau: xoài được đưa vào máng rửa để rửa sạch sau đó được vớt lên bằng lăn. Tại đây, xoài được làm sạch 1 lần nữa nhờ hệ thống nước phun xuống, sau đó được làm khô. Tiếp đó, xoài được chuyển vào bồn xử lý ánh sáng; hình ảnh các trái xoài sẽ được chụp lại. Nhờ công nghệ học máy (machine learning), máy có thể xử lý ảnh để phân biệt được màu sắc của quả xoài. Từ đó, máy phân loại xoài theo kích thước, màu sắc rồi chuyển ra băng chuyền, các bát tông sẽ đẩy xoài đã được phân loại vào các khay đựng bên ngoài và hoàn tất quá trình phân loại. Toàn bộ quá trình này được thực hiện hoàn toàn tự động.

Quá trình máy hoạt động đều có sự giám sát thông qua màn hình giám sát. Hiện tại, máy có thể phân loại xoài thành 4 loại: xoài chín, xoài ương, xoài xanh và xoài hư cần loại. Ngoài phân loại xoài, nhóm có thể phát triển sản phẩm để phân loại các loại trái cây khác theo những tiêu chuẩn riêng mà khách hàng yêu cầu.

Máy đã hoàn thiện theo ý tưởng ban đầu, song đây mới chỉ là mô hình, hoạt động với công suất nhỏ. Nếu các vựa trái cây muốn chuyển giao công nghệ thì có thể đầu tư máy có công suất lớn với chi phí khoảng 150 triệu đồng - ThS. Hoàng Thị Trang cho biết. Đây cũng là mô hình trực quan sống động phục vụ cho công tác giảng dạy sinh viên ngành công nghệ, qua đó tạo điều kiện để sinh viên nghiên cứu, cải tiến công nghệ, máy móc phục vụ cho công việc thực tế sau khi ra trường.

D.L

ĐỒNG NAI ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

THANH CẢNH

Trong những năm gần đây, xu hướng sản xuất hữu cơ đã được nhiều nông dân và doanh nghiệp trong tỉnh lựa chọn, bởi không chỉ tạo ra chất lượng nông sản sạch, an toàn, tăng khả năng cạnh tranh mà còn tác động tích cực đến môi trường và sức khỏe con người. Để đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp của tỉnh theo hướng hữu cơ, qua đó nhằm phát huy tiềm năng và lợi thế, hiện tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ (NNHC) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030.

Tăng chất lượng nông sản

Với thế mạnh trong phát triển các loại cây ăn trái, mấy năm trở lại đây, huyện Vĩnh Cửu đang là địa phương đi tiên phong trong việc định hướng phát triển nền nông nghiệp theo hướng an toàn và bền vững, trong đó có việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, minh bạch sản phẩm NNHC.

Thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, tháng 5/2020, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Vĩnh Cửu đã hướng dẫn và chuyển giao công nghệ, áp dụng mô hình "Sản xuất cây cam theo hướng hữu cơ" trên vườn cam 3 năm tuổi của gia đình ông Lê Hữu Minh (ngụ ấp 3, xã Hiếu Liêm). Nhờ được



Sản phẩm dưa lưới được trồng theo hướng hữu cơ của Công ty TNHH Thương mại Trang Trại Việt (xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc)

tham gia các buổi tập huấn về sản xuất men vi sinh IMO (vi sinh vật bản địa), ông Minh đã tận dụng nguồn cá thải thu mua ở khu vực lòng hồ Trị An, đem về ngâm ủ với men IMO để làm phân đạm bón cho cây cam. Ngoài ra, các loại phân gà, nai, hươu có sẵn tại địa phương cũng được ông ủ hoại mục, bón vào gốc cây để xử lý ra hoa.

“Trước đây, chi phí dùng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa học cho vườn cam tốn khoảng 50 triệu đồng. Nay nhờ tận dụng các phế phụ phẩm trong sản xuất để làm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật sinh học, nên giá thành sản xuất đã giảm được hơn một nửa; đồng thời lại góp phần bảo vệ môi trường, giúp đất rất tươi xốp, không bị chai. Đặc biệt, cây cam phát triển khỏe mạnh, lá xanh đậm hơn, ít sâu bệnh, cho năng suất cao hơn”, ông Minh phấn khởi chia sẻ.

Từ chỗ đất đai bạc màu do lượng phân bón, thuốc hóa học được phun xịt liên tục, nay vườn cam của ông Minh xanh mướt như được hồi sinh nhờ các vi sinh vật có lợi được phát triển một cách tự nhiên, hứa hẹn vụ cam này sẽ cho năng suất bội thu, chất lượng trái nhờ đó cũng được nâng lên.

Có thể nói, NNHC hiện đang được cả người sản xuất và người tiêu dùng đặc biệt quan tâm, bởi sản xuất NNHC được coi là canh tác an toàn, có kiểm soát và không sử dụng hóa chất, thuốc hóa học, chất kích thích tăng trưởng. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, sản xuất NNHC còn giúp tăng khả năng cạnh tranh của nông sản trong nước và mở ra nhiều cơ hội xuất khẩu.

Công ty TNHH Thương mại Trang Trại Việt tại xã Xuân

Trường, huyện Xuân Lộc hiện đang đầu tư trên diện tích 13 hécta hệ thống nhà màng trồng rau, quả sạch đạt tiêu chuẩn GlobalGAP theo chuẩn hữu cơ của Châu Âu. Hiện sản phẩm rau, quả của công ty đang cạnh tranh tốt ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu.

Ông Trần Quang Tính, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Trang Trại Việt cho hay, hiện công ty có 5 sản phẩm trồng trong nhà màng được chứng nhận GlobalGAP, gồm: dưa lưới, cà chua, ớt chuông, dưa hấu và các loại rau ăn lá. Tất cả các quy trình từ sử dụng phân bón, chăm sóc, thu hoạch đều được thực hiện theo tiêu chuẩn GlobalGAP (Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu). Chính vì vậy, sản phẩm làm ra luôn đáp ứng được yêu cầu của đối tác, thuận tiện trong khâu tiêu thụ.

Đẩy mạnh phát triển NNHC trong thời gian tới

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích canh tác hữu cơ ở nước ta

đến nay đạt khoảng 237 ngàn ha. Hiện có 46/63 tỉnh, thành đang thực hiện và có phong trào sản xuất NNHC. Số nông dân đang tham gia sản xuất hữu cơ trên cả nước là 17.168 người; 97 doanh nghiệp tổ chức sản xuất hữu cơ; 60 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu sản phẩm hữu cơ với kim ngạch khoảng 335 triệu USD/năm.

Ông Hà Phúc Mịch, Chủ tịch Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam cho biết, NNHC đang phát triển khá nhanh, nhất là từ sau khi có Nghị định 109/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ. Sản xuất hữu cơ đang ngày càng có được sự quan tâm nhiều hơn từ chính quyền các địa phương, các doanh nghiệp, nông dân...

Đặc biệt, với mục đích nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về sản xuất NNHC, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người sản xuất về sản xuất nông nghiệp sạch, cải tạo đất, bảo vệ môi trường



Trang trại trồng rau thủy canh, hữu cơ Nhiệt Đới Farm ở KP.4A, phường Trảng Dài (TP.Biên Hòa)



Nông dân huyện Vĩnh Cửu trồng bưởi theo hướng hữu cơ, mang lại giá trị kinh tế cao

sinh thái và nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, từ tháng 6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030” với mục tiêu nâng cao giá trị, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đưa Việt Nam trở thành quốc gia có trình độ sản xuất NNHC ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới. Đề án được xem như “chìa khóa” giúp các địa phương đẩy mạnh phát triển sản xuất NNHC trong thời gian tới.

Tại Đồng Nai, thời gian qua sản xuất NNHC cũng đang phát triển khá nhanh, đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng chuẩn hữu cơ. Tuy nhiên, phần lớn các mô hình cũng mới dừng lại ở mức nhỏ lẻ.

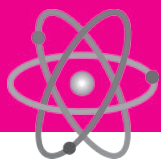
Với tiềm năng và lợi thế lớn trong phát triển nông nghiệp, Đồng Nai có nhiều loại nông sản chủ lực và đã hình thành những vùng chuyên canh lớn như: tiêu, cà phê, điều... hay các loại cây ăn trái “đặc sản” như bưởi, sầu riêng, chôm chôm, xoài, cam, quýt...nên định hướng trong phát triển nông nghiệp của tỉnh thời gian tới là nâng cao chất lượng nông sản, đẩy mạnh phát triển sản xuất sạch, an toàn, phát triển NNHC, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tận dụng những lợi thế sẵn có về điều kiện tự nhiên, con người và thị phần sản phẩm nông sản, Đồng Nai hứa hẹn sẽ trở thành vùng trồng trọt, chăn nuôi có ưu thế hàng đầu cả nước.

Để cụ thể hóa chiến lược phát triển nền nông nghiệp của tỉnh theo hướng an toàn và bền vững, ngày 06/11/2020, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban

● NNHC hay còn được gọi là nông nghiệp tự nhiên dựa vào những nguyên tắc cơ bản như quá trình sinh thái, đa dạng sinh học và quá trình phát triển tự nhiên phù hợp với từng điều kiện của địa phương, nhằm duy trì sức khỏe cho đất, hệ sinh thái và sức khỏe con người.

hành Quyết định số 4162/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2030. Trong đó, sẽ tập trung phát triển các vùng sản xuất hữu cơ đối với một số sản phẩm chủ lực của tỉnh và thế mạnh của địa phương; hình thành các vùng sản xuất các sản phẩm bản địa, đặc trưng có tiềm năng để xây dựng thương hiệu...

T.C



**Nhà nghiên cứu
Wang Xiaonan (trái)
và Tiến sĩ Jing Lin**

MÀNG NHÃN LÀM NỀN TẢNG CHO CÔNG NGHỆ CHỐNG LÀM GIẢ NHANH VÀ BỀN BỈ

Các nhà khoa học tại Đại học quốc gia Singapore (NUS) vừa phát triển được một công nghệ chống làm giả mới mà họ cho là đảm bảo khả năng xác thực tốt hơn các sản phẩm có giá trị như trang sức, thiết bị điện tử và dược phẩm. Có tên gọi là DeepKey, kỹ thuật dựa vào sự kết hợp giữa màng mỏng 2D nhẵn và phần mềm deep-learning để mang lại độ bền cao và khả năng xác thực rất nhanh.

DeepKey dựa trên các mẫu hoa văn PUF (Physically Unclonable Function) vốn là các mã nhận dạng vật lý đặc thù không thể sao chép, thường được dùng trong một số nỗ lực chống làm giả hiện nay như vi xử lý. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu từ NUS cho hay quy trình sản xuất thẻ PUF có thể rất phức tạp và chúng bị ảnh hưởng từ sự bất ổn của môi trường và thời gian xác thực lâu và họ tin đã tìm được một cách tốt hơn, bắt đầu với một quả bóng bay đơn giản.

"Đầu tiên, chúng tôi bơm phồng quả bóng và vẽ lên bề mặt của nó

bằng một loại mực vật liệu 2D dẻo. Sau khi để khô trong không khí qua đêm, chúng tôi xì hơi quả bóng. Do sự chênh lệch cơ học bề mặt chung giữa vật liệu 2D và chất nền mủ cao su, các mẫu hoa văn PUF nhẵn nhúm, diện tích lớn được tạo ra trong quá trình co lại. Các hoa văn này sau đó có thể được cắt thành nhiều miếng kích cỡ theo yêu cầu và thường có thể tạo ra hàng trăm miếng mỗi lần", thành viên nhóm nghiên cứu, Tiến sĩ Jing Lin giải thích.

Hoa văn sau đó được chụp lại bằng một kính hiển vi electron và phần mềm học sâu sau đó sẽ phân tích để phân loại và phê chuẩn hoa văn đặc thù trong vòng ít phút. Theo nhóm, việc này đánh dấu một bước tiến đáng kể so với các công nghệ dựa trên PUF ngày nay mà ở đó các hoa văn cần được xác thực bằng cách tìm kiếm trong một cơ sở dữ liệu khổng lồ duy nhất, hạn chế công dụng của công nghệ.

"Toàn bộ quá trình mất chưa tới 3,5 phút, phần lớn là dành cho

việc đợi bản đọc từ kính hiển vi electron. Bản thân việc xác thực rất nhanh, chưa tới 20 giây", Jing nói thêm.

Kết quả đó có được là nhờ các đường nét đặc trưng trên các mẫu hoa văn mà phần mềm học sâu sau khi được huấn luyện có thể dễ dàng nhận diện hơn. Công nghệ sử dụng mô hình học sâu để phân loại trước các hoa văn PUF thành các nhóm nhỏ và nhờ đó, thuật toán tìm và so sánh được tiến hành trên một cơ sở dữ liệu nhỏ hơn nhiều, rút ngắn thời gian xác thực tổng thể, Jing giải thích thêm.

Ngoài thời gian xác thực nhanh, nhóm cho hay công nghệ DeepKey bền bỉ hơn và không dễ dàng bị hư hại bởi những thứ như nhiệt độ cực đoan, tiếp xúc với tia UV hay hơi ẩm. Họ cũng lưu ý đến tiềm năng xác thực vắc-xin, dạng dược phẩm thường cần được bảo quản ở nhiệt độ rất lạnh. Nhóm hiện vẫn đang tiếp tục công trình với hy vọng sẽ rút ngắn thời xác thực hơn nữa.

LH (NUS)

RADAR XUYỀN ĐẤT CÓ THỂ THAY THẾ KHOAN LẤY MẪU ĐẤT

Thông thường, nếu muốn biết đặc tính đất thay đổi như thế nào ở các độ sâu khác nhau, chúng ta phải thu mẫu lõi đất. Các nhà khoa học nay vừa khẳng định rằng dữ liệu đó có thể dễ dàng thu được hơn nhờ sử dụng Radar xuyên đất.

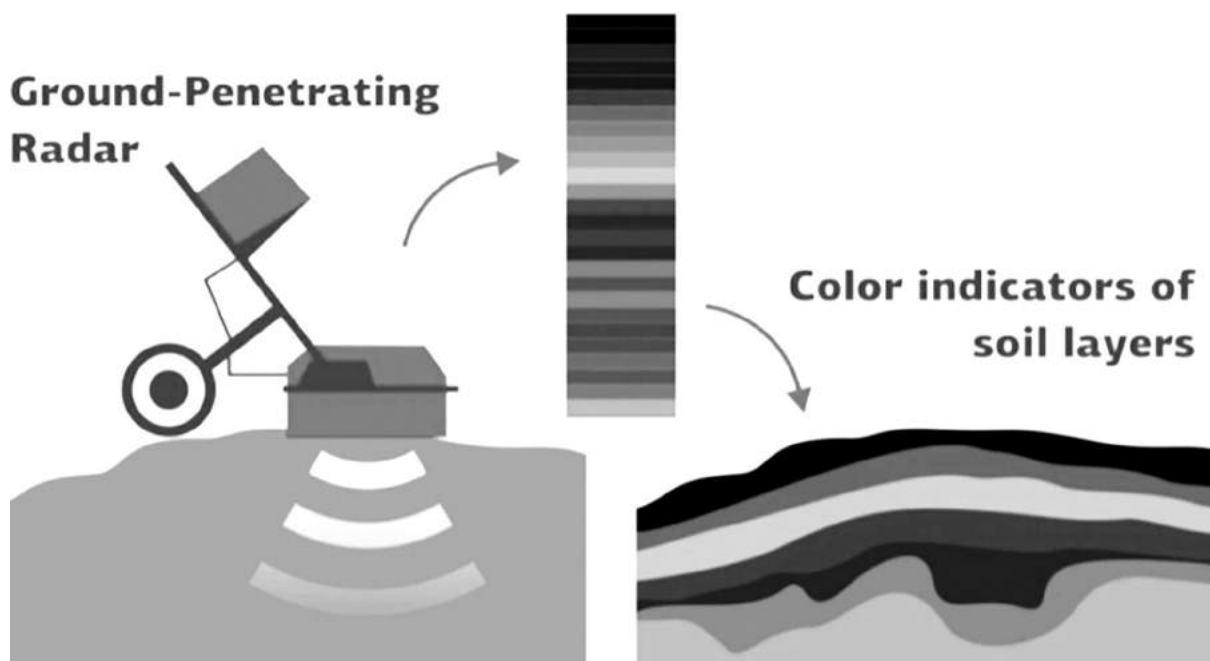
Vì các đặc tính của đất như hàm lượng khoáng, mật độ, độ mặn, độ ẩm và hàm lượng mùn thay đổi nên màu sắc của đất cũng thay đổi tương ứng. Sự biến động màu sắc này có thể thấy rõ ràng trong các mẫu lõi đất. Tuy các dụng cụ cầm tay có thể được sử dụng để lấy các mẫu đất tương đối nông nhưng để đào các mẫu dài và sâu hơn, cần phải có các dụng cụ và quy trình chuyên dụng.

Trong lúc đi tìm một các thay thế ít tốn sức lao động hơn, một nhóm từ Đại học RUDN của Nga đã thử nghiệm sử dụng Radar xuyên đất (GPR). Về cơ bản, GPR hoạt động bằng cách bắn các xung sóng vô tuyến xuống đất và sau đó phân tích cách các nguyên tố trong đất phản xạ các tín hiệu này trở lại bề mặt mà không cần phải đào bới.

Các nhà khoa học tiến hành quét GPR tại 7 địa điểm ở khu bảo tồn tự nhiên Kamennaya Steppe của Nga, nơi được biết có nhiều dạng đất. Họ cũng lấy 30 mẫu lõi đất từ mỗi khu vực theo độ sâu 10 cm đến 3 m. Dữ liệu bước sóng đỏ, xanh lá và xanh lam của ảnh quét GPR sau đó được so sánh với màu sắc khác nhau với các cấp độ khác nhau trong các mẫu lõi tương ứng. Việc đó tạo thành một mô hình liên kết các bản đồ bước sóng khác nhau với màu sắc đất tương ứng.

Sau khi áp dụng mô hình cho dữ liệu GPR, các nhà nghiên cứu nhận thấy mô hình có thể xác định màu đất nền của một khu vực nhất định với độ chuẩn xác 80%. Con số này sẽ cải thiện khi công nghệ được phát triển sâu hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý là ở hình thức hiện tại, hệ thống ban đầu phải được căn chỉnh bằng mẫu lõi từ vùng cần đo đạc, sau đó việc quét có thể được thực hiện tại nhiều địa điểm bên trong vùng đó mà không cần lấy mẫu bổ sung.

HA (Eurekalert)



Các bước sóng khác nhau của vi sóng phản xạ tương ứng với màu đất khác nhau

TRANG TRẠI GIÓ NGOÀI KHƠI LỚN NHẤT THẾ GIỚI SẴP CHÀO ĐÓN TUABIN 14 MW ĐẦU TIÊN

Trang trại gió ngoài khơi lớn nhất thế giới sắp chào đón tuabin 14 MW đầu tiên

Từ khi GE Renewable Energy lần đầu hé lộ kế hoạch về một cỗ máy tuabin khổng lồ cho trang trại gió lớn nhất thế giới năm 2018, Haliade-X vẫn liên tục nâng cấp công suất. Nay công ty vừa tuyên bố rằng một phiên bản thậm chí mạnh mẽ hơn nữa sẽ được lắp đặt tại trang trại gió ngoài khơi lớn nhất thế giới vào giữa thập niên này.

Haliade-X được giới thiệu cách đây 2 năm khi một tuabin 12 MW có khả năng sản xuất năng lượng cao hơn 45% so với bất kỳ mẫu tuabin gió ngoài khơi nào khác trên thị trường. Haliade-X có chiều cao đáng kinh ngạc lên tới 260 mét, mỗi cánh dài 107 mét, là

cánh quạt tuabin ngoài khơi dài nhất từng được chế tạo.

Các mẫu tuabin 12 và 13 MW là xương sống của dự án năng lượng gió ngoài khơi thương mại đầu tiên ở Mỹ và cũng là trang trại gió lớn nhất thế giới, Dogger Bank, tọa lạc cách bờ biển Anh khoảng 130 km. Việc triển khai dự án đầy tham vọng này đã được bắt đầu vào tháng 1/2020 và sẽ được xây dựng theo 3 giai đoạn.

GE Renewable Energy cũng cho biết phiên bản nâng cấp 14 MW của tuabin sẽ được lắp đặt sau đó và sẽ một phần của giai đoạn C của dự án Dogger Bank. Tổng số tuabin sẽ được lắp đặt tại cơ sở này sẽ được hoàn thiện trong năm nay và việc lắp đặt Dogger Bank C sẽ bắt đầu vào năm 2025 và hoàn thành vào năm 2026. Đây

là lần đầu tiên những con quái vật 14 MW này được lắp đặt tại một dự án trên thế giới.

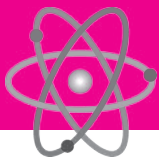
"Dogger Bank C sẽ sử dụng phiên bản Haliade-X 14 MW, tuabin gió ngoài khơi mạnh mẽ nhất hiện nay. Dự án đặc biệt này vừa tiếp tục củng cố vị trí dẫn đầu của Anh trong lĩnh vực năng lượng gió, vừa đóng vai trò trình diễn công nghệ sáng tạo mang lại cho chúng ta nguồn năng lượng tái tạo và sạch hơn", Chủ tịch & CEO bộ phận Gió ngoài khơi tại GE Renewable Energy John Lavelle cho biết.

Khi hoàn thành, Dogger Bank sẽ đạt công suất 3.6 GW và sẽ là trang trại gió lớn nhất thế giới, đáp ứng 5% tổng nhu cầu năng lượng của Vương quốc Anh.

HA (New Atlas)



GE Renewables vừa công bố phiên bản 14 MW mới của tuabin gió Haliade-X



91 năm Đảng Cộng sản Việt Nam đồng hành cùng dân tộc

TS. VŨ TRUNG KIÊN

Mùa xuân năm Canh Ngọ 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Có phải đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay là lời mách bảo thiêng liêng của hồn thiêng ông cha. Chỉ thấy rằng, 91 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân Việt Nam giành lại độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước trong hòa bình với những thành tựu không thể phủ nhận. Mỗi mùa xuân về, nghĩ về Đảng, chắc hẳn mỗi người Việt Nam lại nhớ đến vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc - Hồ Chí Minh. Người là người đã sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo đảng ta, đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh, gian khổ, khó khăn, đưa đất nước bước vào một thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh.

1. Trong lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam, “Đất nước tuy bao lần hưng vong/Giang sơn tuy bao lần đổi chủ” (Hoài Thanh, Hoài Chân - Thi nhân Việt Nam). Thế nhưng, có lẽ chưa bao giờ đất nước Việt Nam lại rơi vào thời kỳ mà lịch sử sau này gọi là “đen tối như không có đường ra”. Kể từ khi nổ súng đầu tiên xâm lược Việt Nam năm 1858 đến khi thiết lập hoàn toàn nền đô hộ của mình trên lãnh thổ Đông Dương, thực dân Pháp đã gây ra bao cảnh tang tóc, điêu tàn trên đất nước Việt Nam. Thực dân Pháp nói rằng họ đi khai hóa văn minh, văn minh đâu không thấy, chỉ thấy hơn 90 phần trăm người dân Việt Nam trước năm 1945 mù chữ. Trước năm 1945, có năm, toàn cõi Đông Dương có không tới 800 sinh viên đại học. Trước thảm cảnh một cơn gió lạ từ phương Tây thổi tới đã làm bật tung gốc rễ nền đạo đức, luân lý và văn hóa Việt Nam được vun đắp qua hàng nghìn năm lịch sử.

Trong bối cảnh ấy, rất nhiều các thế hệ người Việt Nam đã



quyết tâm chết không chịu làm nô lệ. Đã có biết bao cuộc khởi nghĩa nổ ra, biết bao những người con ưu tú của dân tộc đã trăn trở ra đi tìm con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. Trên con đường đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, các phong trào yêu nước có thể khác nhau về đường hướng, quan điểm nhưng đều có điểm chung đặc biệt đó là lòng yêu nước cháy bỏng, thiết tha, là mưu cầu độc lập cho dân tộc và

hạnh phúc cho Nhân dân. Các cuộc nổi dậy của các sỹ phu từ Phan Đình Phùng, Đinh Công Tráng, Nguyễn Thiện Thuật đến Trương Định, Thủ Khoa Huân... cuối cùng đều bị quân thù dìm trong bể máu. Các đảng minh quân trên đỉnh ngai vàng đã tự nguyện từ bỏ ngai vàng “như chiếc dép rách” để cùng chịu chung số phận đau khổ của dân tộc mình, cùng mưu cầu độc lập cho đất nước. Đó là những Hàm Nghi, Thành Thái,

Duy Tân mà tên tuổi các ngài sẽ lưu danh cùng sử sách trong lòng kính trọng và khâm phục của muôn đời thế hệ con cháu mai sau: “*Bao triệu vua phế đi rồi/ Người yêu nước chẳng mất ngôi bao giờ*” (Tưởng niệm - Nguyễn Duy). Các cụ Phan Bội Châu theo Đông du, Phan Chu Trinh theo Tây du, Hoàng Hoa Thám theo con đường phong kiến hay Nguyễn Thái Học theo con đường cách mạng tư sản thì cuối cùng đều thất bại. Cái chết, sự hy sinh anh hùng, can trường và lẫm liệt của Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Cô Giang - Nguyễn Thị Giang (phu nhân Nguyễn Thái Học) vào năm 1930 như một tia sáng cuối cùng vụt sáng lên để rồi tắt hẳn, chấm dứt hoàn toàn các con đường yêu nước và cứu nước của dân tộc. Trong đêm đen tăm tối ấy, một ngọn lửa nhỏ đã được nhen lên ở ngoài nước để rồi nó được những chiến sỹ cách mạng can trường chuyển về trong nước, đốt lên, thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng thiêu cháy loài thực dân, đế quốc, biến thành trái tim Đan Kô dẫn đường cho dân tộc chúng ta bước vào một thời kỳ mới.

2. “*Như đứa trẻ sinh nằm trên cỏ/ Không quê hương sương gió tới bờ/ Đảng ta sinh ở trên đời/ Một dòng máu đỏ nên người hôm nay*” (Tố Hữu - Ba mươi năm đời ta có Đảng). Thiếu quê hương chẳng bao giờ không đau khổ, có đất nước, có quê hương mà vẫn thiếu quê hương. Một đảng sinh ra từ gian khó ấy đã nhanh chóng nhận lãnh trách nhiệm lịch sử trọng đại mà dân tộc và các thế hệ đi trước đã trao trọng trách. Vừa ra đời, với thế và lực còn nhỏ bé, nhưng đảng đã hòa mình vào các tầng lớp nhân dân, tuyên truyền vận động và tổ chức nhân dân lao động dấy lên phong trào cách



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Diễn ra từ ngày 11-19/2/1951 tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

mạng rộng khắp cả nước từ Xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931 đến cuộc vận động dân chủ 1936-1939 và cao trào cách mạng 1941-1945: “*Đảng ta đổ trăm tay nghìn mắt/ Đảng ta đây xương sắt da đồng/ Đảng ta muôn vạn công nông/ Đảng ta muôn vạn tấm lòng niềm tin*” (Tố Hữu - Ba mươi năm đời ta có Đảng). Lênin từng khẳng định rằng, một đảng tiên phong đầu mạnh đến bao nhiêu cũng chỉ có khả năng khuấy động trong năm ba vạn người, sức mạnh vĩ đại nhất chính là sức mạnh của Nhân dân. Mới 15 tuổi, với hơn 5 nghìn đảng viên mà một số đông vẫn còn bị giam giữ trong nhà tù của thực dân, đế quốc, những người Cộng sản đã lãnh đạo Nhân dân vùng lên với sức mạnh “chuyển núi, dời sông” làm nên cuộc cách mạng tháng Tám vĩ đại, đổi đời cho dân tộc Việt Nam. Cuộc cách mạng mà “Người nô lệ đi ra đường. Cỏ cây, đất nước được giải phóng. Một tác phẩm xuất

hiện. Không phải công trình vô vi của anh hùng cô độc. Một tác phẩm của nhân dân, làm bằng máu thịt của nhân dân, anh hùng là nhân dân(...). Chính Đảng của Nguyễn Ái Quốc từ trong lòng người, xuất hiện ra từ ở nhà trường, công xưởng, ở đồn điền, ở đồng ruộng, hòa lẫn với đất trời Việt Nam. Người xây dựng một xã hội hạnh phúc, tự do và độc lập cho Việt Nam. Ngang qua họ, từ lâu và từ lâu, Cách mạng Tháng Tám được nghiền ngẫm, tưởng tượng, mơ mộng, ao ước, hy vọng trong nhà tù, trong trại giam, trong rừng thẳm, trong hang núi. Chết khô, chết đói, chết lạnh, chết súng, chết gươm. Cuộc đời tràn ngập nơi họ nhiều quá nên họ khinh cái chết. Họ phải khinh vào cái chết và đời sống của họ là kỷ luật. Kẻ thù săn bắt, tra tấn, tù đầy, giết mòn, giết tại trận. Giết họ thì được nhưng không thể giết được kỷ luật của Đảng họ. Kỷ luật của Đảng Nguyễn Ái Quốc đã thắng tất cả. Họ ở



Chương trình văn nghệ Vững bước dưới cờ Đảng

trong trái tim của một anh hùng mãi mãi, vô địch trong thời gian và không gian. Ấy là nhân dân. Mỗi một làn sóng up vào kẻ thù là một bài học. Làn sóng trước tan vỡ thì tiếp theo làn sóng sau. Thủy triều dâng lên mãi. Xiềng xích trói buộc loài người nhất định phải bị bứt nhiều chỗ (Nguyễn Văn Nguyễn - Tháng Tám trời mạnh thu'.

Lịch sử đã đặt lên vai dân tộc chúng ta những thử thách vô cùng khốc liệt. 21 ngày hưởng nền độc lập, cả miền Nam lại bước vào cuộc chiến đấu mới và sau đó là toàn quốc kháng chiến. Những chàng trai, cô gái năm ấy đã ra đi để trở về bằng chiến thắng Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu". Chín năm làm một Điện Biên ấy, bằng đường lối đúng đắn của mình, Đảng đã quy tụ được rất nhiều các tầng lớp Nhân dân từ các thành viên của hoàng tộc đến các vị quan lại nổi tiếng của triều đình phong kiến; từ những trí thức nổi tiếng trong

và ngoài nước; từ những lãnh tụ tôn giáo đến tuổi đến những tín đồ ngoan đạo của hầu hết các tôn giáo; từ những người nông dân chân lấm tay bùn chỉ quen việc cày cấy, cầm quốc đến những tướng cướp chỉ quen cầm súng, cầm dao... Tất cả họ, dưới đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng đã hòa chung làm một, đã đoàn kết cùng nhau, đã đi trọn 30 năm đến ngày thống nhất non sông và kết đoàn dân tộc 30-4-1975. "Tác phẩm càng vĩ đại thì đau khổ, hy sinh càng nhiều. Sanh một con người phải chín tháng mang nặng, một cuộc đẻ đau và ba năm bú mớm. Làm một cuộc cách mạng phải mấy thế hệ mang nặng, mấy cuộc đẻ đau và mấy mươi năm nuôi dưỡng" (Nguyễn Văn Nguyễn - Tháng Tám trời mạnh thu'. Tác phẩm của ngày thống nhất đất nước 30-4-1975 được đúc lên từ xương máu của nhiều thế hệ cha anh. Thế nhưng, dân tộc ta là một, đất nước ta là thống nhất không thể chia lìa. 30-4-

1975 vì vậy trở thành cột mốc vĩ đại đánh dấu ngày đoàn tụ, sự thống nhất không thể chia cắt của đất nước Việt Nam.

3. Một đảng ra đời trong đấu tranh gian khổ, một đảng mà suốt mấy mươi năm chỉ toàn tâm toàn ý cho đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước; vì vậy, trước công cuộc xây dựng đất nước sau hòa bình đã có lúc bối rối, vấp vấp là điều không khó hiểu. Sau thống nhất đất nước, đâu đó đã xuất hiện tình trạng duy ý chí, áp đặt, đã xuất hiện những biểu hiện của bệnh công thần; đã xuất hiện một bộ phận cán bộ, trong đó có những người một thời từng sát cánh bên nhau, sẵn sàng chết thay cho nhau thì giờ đây lại quay lại hãm hại lẫn nhau... Rất may, bằng bản lĩnh và khả năng của mình, Đảng đã kịp thời phát hiện ra những bất cập, những căn bệnh ấy của xã hội. Đại hội VI của Đảng mở đầu cho thời kỳ đổi mới đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khai mạc sáng ngày 26-1-2021 tại Trung tâm Hội nghị quốc gia, Thủ đô Hà Nội

xã hội, trong đó đặc biệt là đổi mới về kinh tế. Liên Xô sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào khủng hoảng trầm trọng và bước vào thời kỳ thoái trào lớn nhất trong lịch sử của mình. Trước bối cảnh và tình hình ấy, Đảng cộng sản Việt Nam đã một lần nữa thể hiện bản lĩnh của mình, Đảng vẫn kiên trì, vững vàng trong phong ba bão táp.

Từ một đất nước thiếu lương thực miền trước đổi mới thì suốt nhiều năm qua, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo lớn nhất, nhì thế giới. Từ một đất nước với hơn 90% người dân mù chữ trước cách mạng tháng Tám thì nay gần 100% người dân biết chữ, còn có quan hệ rộng rãi với rất nhiều nước trên thế giới. Liên hợp quốc (LHQ) có 193 nước thành viên thì Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189 nước. Việt Nam đã 2 lần được bầu vào vị trí Ủy viên Không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc với số phiếu rất cao và có lần gần như tuyệt đối. Việt Nam có 17 quốc gia là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, trong đó có 03 đối tác chiến lược toàn diện; 17 đối tác chiến lược (bao gồm cả 03

đối tác chiến lược toàn diện và 13 đối tác toàn diện. Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ với 228 đảng tại 112 nước trên thế giới, trong đó có 59 đảng cầm quyền và 39 đảng tham chính (số liệu đầu năm 2020).

Đại hội lần thứ XIII của Đảng diễn ra từ ngày 26-01 đến ngày 2-2-2021, đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng gắn với việc nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045. Đại hội đã thống nhất ý chí và quyết tâm mạnh mẽ trong thời kỳ mới, thực hiện bằng được mục tiêu phát triển tổng quát đã nêu trong Báo cáo chính trị: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức

mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ 21, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN. Với định hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ lập nên thành tựu phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Mùa xuân, nghĩ về Đảng, chắc hẳn những người Việt Nam chân chính đang được hưởng những thành quả của đất nước hôm nay không thể quên công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của bao lớp người Việt Nam yêu nước, của những đảng viên kiên trung đã ngã xuống để Tổ quốc thống nhất, vẹn toàn và phát triển hôm nay. Và, hẳn nhiên, mỗi công dân chân chính của đất nước sẽ luôn nhắc nhở mình để xứng đáng với tiền nhân, để sự hy sinh của các thế hệ đi trước không phải là điều phí phạm.

Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ: “Việt Bắc” của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

NGUYỆT HÀ

Tháng 2-1961, tại khu vực Suối Linh, Chiến khu Đ, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ được thành lập.

Trong suốt hành trình cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ giữ vị trí chiến lược trọng yếu, được coi như “Việt Bắc” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Góp phần lớn vào sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử và cuộc kháng chiến, bảo vệ độc lập tự do của dân tộc...Ngày nay, Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ và Chiến khu Đ trở thành “địa chỉ đỏ” trong giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Căn cứ cách mạng

Là người có mặt khá sớm trong Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ và trực tiếp tham gia lực lượng quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, đại tá Nguyễn Viết Tá, nguyên Tổng biên tập báo Quân giải phóng miền Nam cho hay, Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ nói riêng, Chiến khu Đ nói chung được kẻ thù từng nhận định: “Chiến khu Đ còn, Sài Gòn mất”; “Chiến khu Đ- Việt Bắc ở Nam bộ”...

“Với vai trò lịch sử và tầm quan trọng, Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Căn cứ Khu ủy miền Đông - Chiến khu Đ cùng quân

*Đài tưởng niệm
Trung ương cục
miền Nam,
Chiến khu Đ*



Giải phóng miền Nam Việt Nam vào tháng 2-1961. 15 năm thành lập và phát triển, Căn cứ Khu ủy miền Đông và quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc vai trò lịch sử, đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”, đại tá Nguyễn Viết Tá nhấn mạnh.

Cũng theo nhiều nhân chứng lịch sử, để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng ở miền Nam, Đảng ta đã quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam thay Xứ ủy Nam bộ. Dù chỉ đứng chân ở Chiến khu Đ trong thời gian 1961-1962 nhưng căn cứ này đã trở thành biểu tượng cho lý tưởng, ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc của Đảng, quân và dân miền Nam trong tiến trình cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Theo đại tá Đinh Quốc Kỳ, người tham gia lực lượng quân Giải phóng miền Nam Việt Nam và có mặt rất sớm tại Căn

cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ, Khu ủy miền Đông Nam bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên toàn Miền và đánh những chiến thắng vang dội điển hình trận đánh đồn Bàu Cá Trê; đồn Cây Gáo; Tri khu Hiếu Liêm; đặc biệt thắng lợi lớn trong các chiến dịch Bình Giã, Đồng Xoài...đánh bại các chiến lược chiến tranh lớn của kẻ thù.

“Căn cứ Khu ủy đã lãnh đạo các đơn vị thực hiện tốt việc kết hợp vừa xây dựng, vừa đẩy mạnh các hoạt động tác chiến với nhiều trận đánh quy mô vừa và nhỏ, tiêu biểu là trận đánh Ấp Bắc (Mỹ Tho) tháng 1-1963, giành thắng lợi, mở ra phong trào “thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công” trên toàn chiến trường miền Nam. Tiếp đó là những chiến dịch lớn có quy mô đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn; bẻ gãy các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”, cùng toàn dân đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ”, đại tá Đinh Quốc Kỳ cho biết...

Sức sống mới vùng căn cứ cách mạng

Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ trong quần thể khu di tích Chiến khu Đ và Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai hiện nay có nhiều hạng mục như nhà ở, nhà làm việc, bếp Hoàng Cầm... được kết nối bằng hệ thống giao thông hào và địa đạo. Ở từng cụm di tích là hàng trăm câu chuyện lớn, nhỏ, thấm đẫm lịch sử truyền thống và sức bật vươn lên của vùng căn cứ cách mạng chiến khu Đ.

Anh Trần Văn Hào, phụ trách khu Bảo tồn thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai cho hay, ngay từ năm 1997, tỉnh Đồng Nai đã có chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên. Đến năm 2003, lập Khu dự trữ thiên nhiên Vĩnh Cửu, sáp nhập, chuyển rừng sản xuất sang rừng đặc dụng từ 3 lâm trường. Đến năm 2009, lập Khu bảo tồn thiên nhiên và di tích Vĩnh Cửu (nay là Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai) ở khu vực cuối Chiến khu Đ xưa với diện tích rộng trên 100 ngàn ha.

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, Căn cứ Khu ủy, Trung ương Cục miền Nam cùng với Chiến khu Đ hiện tại gần như nằm hoàn toàn trong Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai. Đây được xem là “địa chỉ đỏ” và là “lá phổi xanh” của Đồng Nai và các tỉnh lân cận. Sức sống mãnh liệt của các loại động thực vật, nhất là những cây cổ thụ đã tồn tại hàng trăm năm cao vút, tán lá phủ xanh kín, ẩn chứa biết bao sự sống diệu kỳ của tự nhiên.

Hiện nơi đây còn rất nhiều di tích lịch sử - những minh chứng của một thời kỳ hào hùng “miền Đông gian lao mà anh dũng”; “Chiến khu



Tham quan di tích Bộ Chỉ huy quân Giải phóng miền Nam Việt Nam

Ông Phan Thanh Chương nguyên Bí thư Đảng ủy xã Phú Lý cho biết: địa bàn xã có ấp Lý Lịch với 100% đồng bào dân tộc Chơ Ro sinh sống. Người dân trong ấp luôn tin Đảng, cảnh giác cao với các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, cùng đoàn kết xây dựng quê hương Phú Lý anh hùng. “Chỉ riêng việc các tập thể, cá nhân muốn tặng quà Tết hoặc các dịp lễ cho đồng bào mà chưa thông qua cấp ủy, chính quyền, đồng bào dân tộc Chơ Ro trong ấp đều quyết tâm không nhận. Điều đó cho thấy, đồng bào Chơ Ro đã tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước”, ông Chương nhấn mạnh.

Đ còn, Sài Gòn mất”; “Chiến khu Đ- nơi khiếp vía quân thù”. Đó là Đền, Đài tưởng niệm Khu Căn cứ Trung ương Cục thời kỳ 1961- 1962; Đền thờ liệt sĩ Mã Đà; Bia tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ; Đài phát thanh giải phóng và Thông tấn xã giải phóng miền Nam tại Chiến khu Đ thời kỳ 1961-1962; Bộ Chỉ huy quân Giải phóng miền Nam; Ban Binh vận; Ban Giao- Bưu- Vận Trung ương Cục miền Nam... là những cơ quan hoạt động trong thời kỳ tồn tại Căn cứ Khu ủy miền Đông Nam bộ, đóng góp to lớn trong thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc.

Bên cạnh những di tích lịch sử “đỏ” giáo dục truyền thống, “ngôi nhà chung” Chiến khu Đ ngày nay còn là nơi sinh sống và trú ngụ của hệ thảm thực vật, động vật đa dạng, phong phú với trên 1,4 ngàn loài thực vật; hơn 1,7 ngàn loại động vật, trở thành “địa chỉ xanh” trong du lịch sinh thái. Trong đó, có nhiều loài động thực vật đặc hữu, quý hiếm trên thế giới và Việt Nam như voi châu Á, bò tót, gấu chó... và các loài cây quý hiếm như cẩm lai, gỗ đỏ, giáng hương. Sự đa dạng sinh học và những tiềm năng của Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai - nơi đang giữ vai trò hết



Lãnh đạo Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bộ CHQS tỉnh và Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai tham quan khu di tích Đền tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Căn cứ Trung ương Cục miền Nam thời kỳ 1961-1962.

sức quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và thiên nhiên; bảo tồn, phát huy các giá trị vốn có, khai thác lợi thế và tiềm năng của du lịch H.Vĩnh Cửu nói riêng, du lịch Đồng Nai nói chung.

Ông Phan Thanh Chương, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Phú Lý – xã nằm trong vùng lõi của Chiến khu Đ cho hay, Chiến khu Đ nói chung phát triển như hôm nay, chúng tôi rất tự hào và biết ơn các thế hệ cha ông, nhất là lực lượng lãnh đạo Căn cứ Khu ủy miền Đông và quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đã hy sinh xương máu, góp phần vào công cuộc giải phóng quê hương đất nước. Càng tự hào hơn vào tháng 2-2021, tỉnh Đồng Nai tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm Khu ủy miền Đông...

Ông Chương nhấn mạnh: “Với sự biết ơn các thế hệ đi trước và kế thừa truyền thống 60 năm Căn cứ Khu ủy miền Đông, Đảng bộ xã Phú Lý đã lãnh đạo thành công mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao. Bộ mặt nông thôn khang trang, sạch đẹp; nhiều tuyến đường nhựa, bê tông thay thế cho đường đất, cấp phối trước đây; đời sống người dân được nâng cao; đặc biệt cơ bản xóa hết hộ nghèo A theo chuẩn mới của Đồng Nai”.

Từ xúc động, tự hào về nơi mình sinh sống, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã trên địa bàn chiến khu xưa luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tiếp tục sống tốt hơn, tuyên truyền cho nhân dân về nhiệm vụ xây dựng quê hương giàu đẹp văn minh. Kỷ niệm 60 năm thành lập Căn cứ Khu ủy miền Đông

Theo kế hoạch, tỉnh Đồng Nai sẽ tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Căn cứ Khu ủy miền Đông tại Trung tâm Chiến khu Đ, H.Vĩnh Cửu. Đến nay, mọi khâu chuẩn bị đã sẵn sàng. Tuy nhiên, tỉnh sẽ căn cứ vào tình hình dịch bệnh Covid-19 để thực hiện đảm bảo tổ chức lễ vừa trang trọng, vừa phòng, chống dịch hiệu quả...

là sự kiện lịch sử quan trọng; qua đó, tiếp tục giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tự hào về nơi mình sinh sống để cùng thi đua, thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động, góp phần xây dựng quê hương Chiến khu Đ anh hùng.

N.H

BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG CÁC VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC

LÊ KHÔI

Các vùng đất ngập nước có vai trò rất quan trọng đối với tài nguyên nước và cuộc sống con người. Vùng đất ngập nước đảm bảo nguồn cấp nước cho thế giới thông qua quá trình thu giữ và lưu trữ nước mưa, bổ sung vào các tầng chứa nước ngầm, điều tiết lượng nước, giữ cho lưu vực đầu nguồn trong lành, cung cấp nước uống an toàn một cách tự nhiên. Đặc biệt, đất ngập nước còn có vai trò rất quan trọng đối với đa dạng sinh học với khoảng 40% số loài trên thế giới sống ở vùng đất ngập nước. Với tầm quan trọng đó, Ban thư ký Công ước Ramsar đã lựa chọn chủ đề của Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2021(2-2) là “Không thể tách rời – Đất ngập nước”.

Tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2021

Với vai trò là quốc gia thành viên của Công ước Ramsar, thời gian qua, Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động về bảo tồn và sử dụng khôn khéo các vùng đất ngập nước, xây dựng hành lang pháp luật về quản lý đất ngập nước. Hàng năm, Việt Nam đều tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới.

Để hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 235/ BTNMT-TCMT gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ; cơ quan Trung ương của các ban, ngành và đoàn thể; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2021.

Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo tổ chức một số hoạt động tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của các vùng đất ngập nước đối với tài nguyên nước, sự sống của con người, đa dạng sinh học và kêu

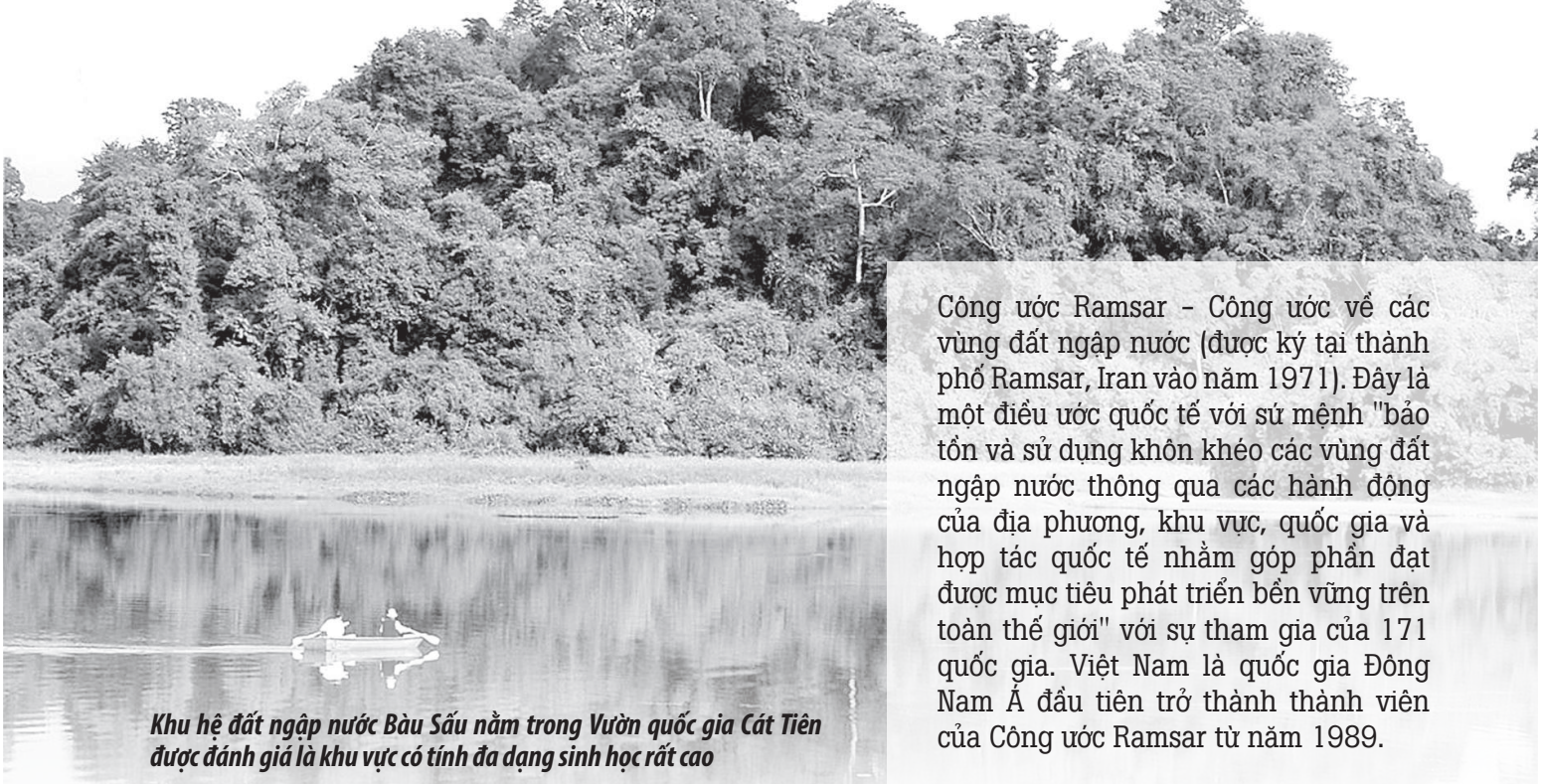
gọi mọi người dân cùng cam kết bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; dừng các hoạt động gây suy thoái các vùng đất ngập nước và phục hồi các vùng đất ngập nước bị suy thoái...

Các bộ, ngành địa phương tùy theo điều kiện cụ thể, tiến hành các hoạt động truyền thông phù hợp, tổ chức lễ kỷ niệm, các cuộc thi, triển lãm hoặc phát động các phong trào gắn với chủ đề Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2021. Các bộ, ngành, địa phương lồng ghép nội dung về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, nguồn nước vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển...

Nhận thức được tầm quan trọng của các vùng đất ngập nước, những năm qua, tỉnh Đồng Nai cũng thường xuyên tổ chức phát động các phong trào bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học các vùng đất ngập nước; Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn các xã vùng đệm; Lồng ghép nội dung về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch hàng



Việt Nam có 9 khu đất ngập nước được công nhận vào là khu Ramsar thế giới.



Khu hệ đất ngập nước Bàu Sấu nằm trong Vườn quốc gia Cát Tiên được đánh giá là khu vực có tính đa dạng sinh học rất cao

năm của ngành, đơn vị và địa phương...

Việt Nam có 9 khu đất ngập nước được công nhận là khu Ramsar thế giới

Theo thống kê, đến nay, Việt Nam có 9 khu đất ngập nước được công nhận vào là khu Ramsar thế giới gồm: Vườn quốc gia Xuân Thủy (tỉnh Nam Định); Khu hệ đất ngập nước Bàu Sấu nằm trong Vườn quốc gia Cát Tiên (tỉnh Đồng Nai); Vườn quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn); Vườn quốc gia Tràm Chim (tỉnh Đồng Tháp); Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen (tỉnh Long An); Vườn quốc gia U Minh Thượng (tỉnh Kiên Giang); Vườn quốc gia Mũi Cà Mau (tỉnh Cà Mau); Vườn quốc gia Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); Khu bảo tồn đất ngập nước Vân Long (tỉnh Ninh Bình).

Trong đó, năm 2020 đã công bố thành lập thêm được 2 khu bảo tồn đất ngập nước gồm: Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai (tỉnh Thừa Thiên Huế) và Khu bảo tồn đất ngập nước Thái Thụy (tỉnh Thái Bình).

Tại Đồng Nai, đến nay đã có 1

khu đất ngập nước được công nhận là khu Ramsar thế giới, đó là khu Bàu Sấu thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có các vùng đất ngập nước là: vùng nội địa hồ Trị An thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai; khu vực rừng ngập mặn thuộc 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

Đối với khu hệ đất ngập nước Bàu Sấu nằm trong Vườn quốc gia Cát Tiên (huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai) được đánh giá là khu vực có tính đa dạng sinh học rất cao. Ngày 04/05/2005, Ban Thư ký Công ước Ramsar công nhận khu vực đất ngập nước Bàu Sấu là khu Ramsar thứ 1499 của thế giới và là khu Ramsar thứ 2 ở Việt Nam. Đây là khu vực có diện tích lớn nhất trong hệ thống bàu của khu Ramsar với mặt nước rộng đến 2.500 ha vào mùa mưa và 100-150 ha vào mùa khô.

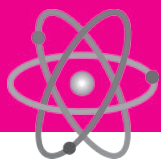
Theo Vườn Quốc gia Cát Tiên, Bàu Sấu là vùng đất ngập nước thường xuyên, xung quanh bàu là các mảng rừng gỗ hỗn giao, rừng hỗn giao tre + gỗ, cây gỗ lớn mọc rải rác ven bờ và trên các quả đồi thấp bao bọc, thích

Công ước Ramsar - Công ước về các vùng đất ngập nước (được ký tại thành phố Ramsar, Iran vào năm 1971). Đây là một điều ước quốc tế với sứ mệnh "bảo tồn và sử dụng khôn khéo các vùng đất ngập nước thông qua các hành động của địa phương, khu vực, quốc gia và hợp tác quốc tế nhằm góp phần đạt được mục tiêu phát triển bền vững trên toàn thế giới" với sự tham gia của 171 quốc gia. Việt Nam là quốc gia Đông Nam Á đầu tiên trở thành thành viên của Công ước Ramsar từ năm 1989.

hợp cho các loài linh trưởng như vượn đen má vàng, chà và chân đen, khỉ, cu li... trú ngụ. Tiếp giáp với cánh rừng là trảng cỏ trải dài dọc ven bờ, kể đến là sinh cảnh sinh lầy, thích hợp với các loài thú móng guốc như bò tót, nai, heo rừng... Ngoài ra, ở đây còn có các loài chim trong họ trĩ như công, là lồi hồng tía, gà rừng. Bên cạnh đó, trên bề mặt bàu thường xuyên xuất hiện các mảng trôi nổi vào mùa mưa và cố định vào mùa khô nên thuận lợi cho các loài như gà nước mào trắng, diệc xám, diệc lửa... kiếm ăn.

Đặc biệt, Bàu Sấu trước đây là khu vực phân bố của loài cá sấu Xiêm (hay còn gọi là cá sấu nước ngọt), nhưng do sự khai thác quá mức nên cá sấu trong tự nhiên bị tuyệt chủng. Từ năm 2000-2003 thực hiện Dự án phục hồi loài cá sấu nước ngọt tại khu vực Bàu Sấu, Vườn quốc gia Cát Tiên đã thả 60 cá thể cá sấu sau khi kiểm tra độ thuần chủng và huấn luyện bản năng sinh tồn cho chúng. Đến nay, qua các đợt giám sát của Vườn đã ghi nhận số lượng loài này đã lên đến 300 cá thể.

L.K



Với thế mạnh là các loại cây ăn trái như chôm chôm, xoài, bưởi, chuối, sầu riêng... thời gian qua, tỉnh Đồng Nai đã chú trọng hỗ trợ nông dân xây dựng mã số vùng trồng nhằm phục vụ nhu cầu xuất khẩu, nâng cao giá trị kinh tế cho người dân.

Gần 22 ngàn ha cây trồng được cấp mã số vùng trồng

Tuy chỉ mới triển khai trong vài năm trở lại đây nhưng nhiều loại nông sản chủ lực của Đồng Nai, đặc biệt là mặt hàng trái cây tươi đã có mã số vùng trồng. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến nay toàn tỉnh có gần 22 ngàn ha cây trồng được cấp 97 mã số vùng trồng xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc và nhiều nước khác. Riêng trong năm 2020, có 6 mã số vùng trồng được cấp mới trên cây xoài với tổng diện tích 75ha để phục vụ xuất khẩu.

Các cây trồng được cấp mã số vùng trồng rất đa dạng, gồm: chôm chôm, xoài, chuối, thanh long, mít, chanh không hạt... Ngoài thị trường lớn là Trung Quốc, các loại cây ăn trái như: xoài, chôm chôm, chanh không hạt, chuối... đã được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu vào các thị trường khó tính như: Mỹ, Australia, Nhật Bản, các nước thuộc Liên minh châu Âu.

Việc cấp mã số vùng trồng và truy xuất được nguồn gốc nông sản được xem là "chìa khóa" trong việc xây dựng lòng tin về chất lượng, uy tín nông sản vì giúp minh bạch thông tin từ sản xuất, chế biến đến phân phối và người tiêu dùng có thể tự kiểm chứng. Đây

Đồng Nai:

Chú trọng hỗ trợ nông dân xây dựng mã số vùng trồng

ANH THƯ



Chuối là một trong những nông sản thế mạnh của Đồng Nai hiện đã được cấp mã vùng trồng

cũng là yêu cầu bắt buộc của các nước nhập khẩu hiện nay.

Ông Nguyễn Thế Bảo, Giám đốc HTX xoài Suối Lớn (xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc) cho biết, trái xoài Suối Lớn từ nhiều năm trước đã được cấp chứng nhận VietGAP, GlobalGAP và hiện cũng đã được cấp mã số vùng trồng. Lợi ích lớn nhất của việc đăng ký và được cấp mã số vùng trồng là trái xoài Suối Lớn đã đủ điều kiện xuất khẩu vào những thị trường khó tính như Úc, Nhật Bản... và được nhiều đối tác trong và ngoài nước biết đến.

Giúp truy xuất nguồn gốc nông sản

Mã số vùng trồng được hiểu nôm na là một chứng nhận mã số định danh cho một vùng trồng trọt nhằm thuận lợi cho việc theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo nông sản đưa vào quá trình lưu thông trên thị trường phải đúng nguồn gốc tại vùng trồng đó, tránh tình trạng trà trộn sản phẩm nơi khác vào vùng trồng đã được cấp mã số.

Cấp mã số vùng trồng không



Việc cấp mã số vùng trồng là điều kiện cần thiết và bắt buộc để truy xuất nguồn gốc nhằm phục vụ xuất khẩu

những giúp truy xuất nguồn gốc mà còn gắn chặt sản xuất theo quy trình nhất định để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, giúp nông dân ý thức được vấn đề sản xuất liên quan chặt chẽ đến chất lượng và giá thành sản phẩm.

Việc quản lý và cấp mã số vùng trồng được quy định tại Điều 64, Luật Trồng trọt. Theo đó, diện tích vùng trồng có thể dao động từ 6 - 10 ha/mã; không được quá 12 ha/mã để tiện cho việc quản lý; Vùng trồng trái cây xuất khẩu có thể không có chứng nhận VietGAP hoặc chứng chỉ tương đương (GlobalGAP...) nhưng việc canh tác trong vùng phải tuân theo quy trình VietGAP hoặc các quy

trình tương đương. Vùng trồng xin cấp mã số phải là vùng sản xuất tập trung, không có nhà dân hoặc chợ, chôn thả gia súc, gia cầm bên trong vùng trồng...; Tổ chức, cá nhân đăng ký xin cấp mã số phải có sổ sách để đảm bảo việc ghi chép đầy đủ mọi tác động lên cây trồng trong 1 vụ canh tác. Ngoài ra, còn có các yêu cầu khác về vệ sinh đồng ruộng; thành phần dịch hại trong vùng sản xuất; sử dụng thuốc BVTV trong vùng trồng xuất khẩu...

Đặc biệt, mã số vùng trồng là điều kiện cần thiết và bắt buộc đối với những thị trường xuất khẩu khó tính và là một trong những yếu tố phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Tại cửa khẩu, hải quan nước nhập khẩu sẽ kiểm tra nguồn gốc các lô hàng thông qua tem truy xuất nguồn gốc. Nếu lô hàng không nằm trong các vùng trồng đã được cấp mã số thì sẽ bị từ chối nhập khẩu.

Theo ông Trần Lâm Sinh, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, việc cấp mã số vùng trồng cũng như thực hiện tốt việc truy xuất nguồn gốc là cơ hội để tăng sức cạnh tranh cho nông sản ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Hiện Đồng Nai đang tiếp tục tập trung hỗ trợ nông dân thực hiện việc cấp mã số vùng trồng cho các cây trồng chủ lực của địa phương.

A.T

THIẾT LẬP MẠNG LƯỚI QUAN TRẮC ĐA DẠNG SINH HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Đồng Nai hiện có mạng lưới quan trắc môi trường các thành phần: nước (nước mặt, nước ngầm), đất, không khí. Mạng lưới này sẽ không hoàn thiện nếu thiếu quan trắc đa dạng sinh học (ĐDSH).

Năm 2020, UBND tỉnh phê duyệt đề án Quy hoạch tổng thể mạng lưới ĐDSH trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030. Việc triển khai đề án còn nhiều khó khăn, tuy nhiên đây là nỗ lực của tỉnh trong xây dựng và hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường; là cơ sở cho ngành chức năng xây dựng phương án quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững ĐDSH.

Hệ thống cảnh báo sớm

Bà Đặng Thị Thùy Dương, Phó chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường cho rằng, đề án quy hoạch tổng thể ĐDSH đã có, tuy nhiên để triển khai thực hiện và lắp đặt quan trắc ĐDSH còn nhiều khó khăn.

Thứ nhất, nguồn ngân sách chi cho công tác bảo vệ môi trường hằng năm phải ưu tiên các dự án cấp thiết hơn như: lắp quan trắc môi trường nước thải tại các khu công nghiệp, sông hồ; lắp đặt quan trắc môi trường không khí ở khu vực sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản, nơi có mật độ giao thông cao; đầu tư hệ thống thoát nước chống ngập, xử lý nước thải đô thị; thu gom, xử lý chất thải các loại và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Thứ hai, Luật ĐDSH quy định các địa phương phải xây dựng

BÀI 2

HOÀN THIỆN MẠNG LƯỚI QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

H.LỘC



Rừng phòng hộ Long Thành, khu vực được đề xuất thiết lập mạng lưới quan trắc đa dạng sinh học

quy hoạch bảo tồn ĐDSH và điều tra, đánh giá bổ sung, cập nhật hiện trạng ĐDSH thường xuyên, tuy nhiên đến nay, các ngành chức năng chưa có hướng dẫn về quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ quan trắc phải lắp đặt. Thứ ba, chi phí đầu tư điểm quan trắc tốn kém.

"Hệ thống quan trắc ĐDSH vừa hỗ trợ cho công tác điều tra, giám sát vừa có thể đưa ra các dự báo, cảnh báo về mối nguy cơ đối với môi trường" -

bà Dương cho hay.

Cùng với các phương pháp quan sát khác, các điểm quan trắc ĐDSH tự động liên tục hoặc theo chu kỳ sẽ giúp việc ghi nhận âm thanh, hình ảnh, số lượng các loài, diễn biến sinh trưởng tốt hơn. Đây là cơ sở để đưa ra các cảnh báo sớm về hiện tượng suy thoái hệ sinh thái; xây dựng các biện pháp bảo tồn, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.



Cao cát bụng trắng, một loài chim quý ở rừng thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai

Bảo tồn và phát triển hệ sinh thái

Theo Sở TN-MT, mặc dù công tác bảo tồn và phát triển hệ sinh thái ngày càng được quan tâm, nhưng hiểu biết về đặc tính của từng loài còn hạn chế, nghiên cứu xác nhận sự hiện diện của một số loài đặc thù mất nhiều thời gian và kinh phí nên cần thiết phải thiết lập mạng lưới quan trắc ĐDSH tại các khu vực có hệ sinh thái đa dạng, cập nhật dữ liệu tài nguyên thiên nhiên thường xuyên.

Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2021-2028, Sở TN-MT sẽ thực hiện kiểm kê, cập nhật tài nguyên ĐDSH trên địa bàn tỉnh. Việc kiểm kê được thực hiện thông qua quan sát thực tế và điểm quan trắc ĐDSH. Nội dung bao gồm lập danh mục hiện trạng, phân bố, diễn biến của các hệ sinh thái và từng loài động, thực vật; đánh giá

tác động của con người, quản lý đất đai đến ĐDSH.

Ông Lê Thuần Thành, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành cho rằng, mỗi năm, diện tích cây xanh của khu vực rừng ngập mặn đều tăng thêm; cùng với đó là sự xuất hiện nhiều loài động, thực vật mới. Nếu có hệ thống quan trắc ĐDSH tự động, có cơ sở dữ liệu của các loài, đặc tính sinh trưởng, thì đơn vị sẽ không mất nhiều thời gian thử nghiệm các giống cây trồng dưới nước, dễ dàng lựa chọn phát triển một số loài động vật phù hợp với môi trường tự nhiên, phát triển ĐDSH và du lịch sinh thái.

Gìn giữ cho tương lai

Vườn quốc gia Cát Tiên, Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai, rừng phòng hộ Long Thành, sông Đồng Nai, hồ Trị An... là những khu vực có sự

Đề án Mạng lưới quan trắc ĐDSH giai đoạn 2021-2030 xác định có 17 khu vực ưu tiên cần lắp đặt quan trắc ĐDSH. Đó là các khu vực thuộc: Vườn quốc gia Cát Tiên, Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai, các rừng phòng hộ và khu du lịch sinh thái trong hệ sinh thái nhân tạo; hệ sinh thái dưới nước. Tùy theo từng khu vực và từng loài xác định thời gian quan trắc, tần suất và vị trí lắp đặt quan trắc. Đây là cơ sở để đánh giá tổng thể ĐDSH của tỉnh; xác định loài, vùng ưu tiên bảo tồn; theo dõi diễn biến của các loài, nguồn gen cũng như tác động của quản lý đất đai, biến đổi khí hậu đến ĐDSH.

ĐDSH vào loại nhất Đồng Nai, bao gồm cả hệ động - thực vật trên cạn lẫn dưới nước. Nhiều nghiên cứu, đánh giá cũng chỉ ra rằng, nhờ có những chính sách bảo vệ rừng sớm, hệ thống động - thực vật của Đồng Nai đang nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về cả sự phong phú, đa dạng lẫn tính quý hiếm.

Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát triển sự ĐDSH mà thiên nhiên ban tặng là một trong những trách nhiệm của Đồng Nai. Trách nhiệm đó không chỉ thể hiện ở thời hiện tại - khi rất nhiều khu vực có tính ĐDSH của cả nước đang bị "đe dọa", mai một dần dần vì nhiều nguyên nhân - mà còn là trách nhiệm với tương lai.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc thống kê - quan sát - gìn giữ - bảo tồn - phát triển sự ĐDSH của Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung hiện đang đứng trước những thách thức lớn. Chẳng hạn như thách thức về thiếu nguồn lực. Bảo tồn và phát triển hệ động - thực vật (trên cạn lẫn dưới nước) đòi hỏi nhiều nguồn lực về cả tài



Bò tót rừng, động vật quý ở Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai

chính lẫn công nghệ, chuyên môn, nhân lực... Trong khi đó, thực tế nguồn lực cho công tác thống kê, bảo tồn đang rất thiếu thốn. Ví dụ, Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai quản lý một diện tích lên đến hơn 100 ngàn ha nhưng chỉ có... 8 cán bộ, nhân viên làm công tác thống kê, nghiên cứu.

Hiện nay, các khu vực có ĐDSH đang hoạt động theo cơ chế chung của quốc gia về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Các đơn vị quản lý khu vực ĐDSH phải duy trì hoạt động điều tra, thống kê dữ liệu các loài và quản lý, bảo vệ. Song do thiếu nguồn lực nên đa số hoạt động quan trắc và giám sát ĐDSH chủ yếu được thực hiện thông qua các chương trình, dự án nhỏ lẻ do các đơn vị tự làm hoặc phối hợp với ngành chức năng khác để thực hiện, phương pháp giám sát thủ công dẫn đến số liệu không đồng nhất hoặc chưa đầy đủ.

Mới chỉ xét đến công tác quan trắc, giám sát, thống kê, việc bảo tồn ĐDSH đã có nhiều thách thức cần tháo gỡ. Song đó là bước đi đầu tiên và cần thiết để tiến hành tiếp những phần việc khó hơn như bảo tồn và phát triển. Chính vì vậy, Sở TN-MT đề xuất và UBND tỉnh phê duyệt thiết lập mạng lưới quan trắc ĐDSH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2030. Đây là nỗ lực của tỉnh trong xây dựng và hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường bởi tỉnh hiện nay đã có mạng lưới quan trắc môi trường nước (nước mặt, nước ngầm), đất, không khí. Mạng lưới này sẽ chưa thể hoàn thiện nếu thiếu quan trắc ĐDSH. Chỉ khi hoàn thiện được mạng lưới quan trắc ĐDSH ở mức căn bản thì những công tác tiếp theo mới có đủ dữ liệu, cơ sở thông tin để tiến hành.

Giữ gìn sự ĐDSH trong tổng thể nhiệm vụ lớn là gìn giữ môi trường sống đã và đang được tỉnh dành một sự quan tâm lớn. Bảo vệ môi trường cần đến một giải pháp tổng thể: từ hạn chế các ngành công nghiệp độc hại, hạn chế khai thác khoáng sản, bảo vệ hệ động - thực vật cho đến những đề án có tính "nuôi dưỡng" như: trồng cây gây rừng, bảo vệ thú quý hiếm... Chỉ khi thực hiện được giải pháp tổng thể đó một cách vững vàng từng bước một, thì môi trường sống lành mạnh, không ô nhiễm mới được giữ gìn cho thế hệ tương lai.

H.L

Đồng Nai có trữ lượng tài nguyên dưới đất tương đối lớn. Để khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên này, từ năm 1998, UBND tỉnh đã ban hành quy hoạch khai thác khoáng sản.

Từ đó đến nay, nhiều quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản theo từng giai đoạn được tỉnh ban hành nhằm hạn chế khai thác trái phép, làm suy kiệt tài nguyên và gây tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm khai thác khoáng sản vẫn xảy ra ở nhiều nơi.

Đa dạng tài nguyên dưới đất

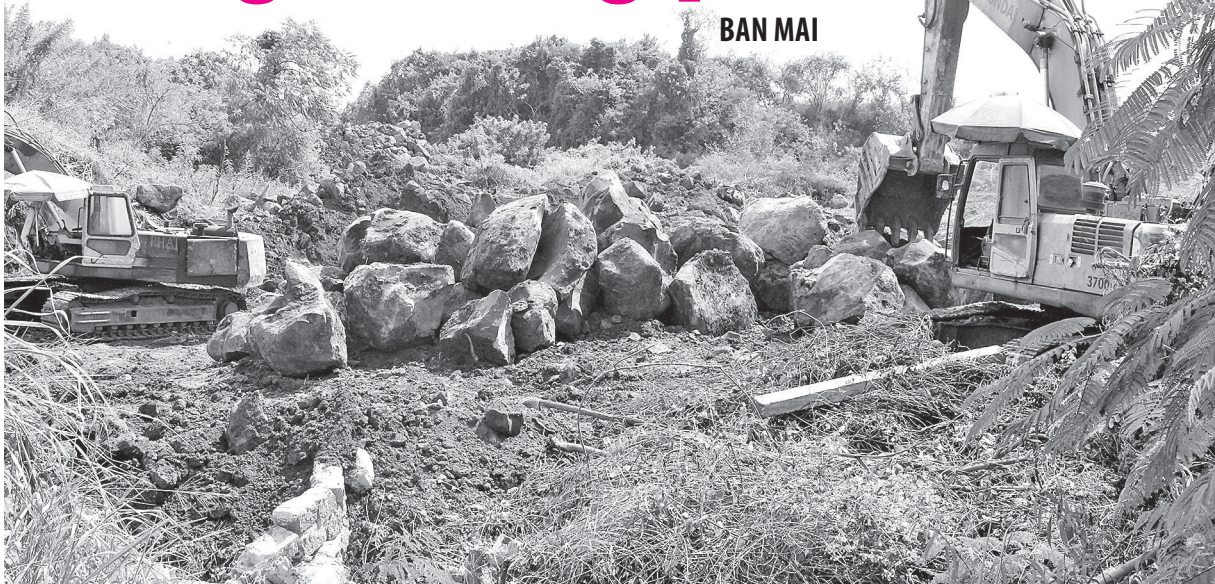
Theo báo cáo của Liên đoàn Bản đồ địa chất Miền Nam, Đồng Nai là tỉnh có nguồn khoáng sản đa dạng, trữ lượng tương đối lớn. Cụ thể, tổng trữ lượng đá xây dựng dưới lòng đất dự báo hơn 2.946 triệu m³, lớn nhất trong các tài nguyên dưới đất; đất sét khoảng 543 triệu m³; cát dưới lòng sông và hồ Trị An khoảng 19 triệu m³, cát trong lòng đất với trữ lượng hơn 80 triệu m³. Mặc dù không đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách nhưng hoạt động khai thác khoáng sản đã đáp ứng nhu cầu xây dựng hạ tầng của Đồng Nai, TP.HCM và một số tỉnh miền Tây; góp phần bình ổn giá vật liệu xây dựng khu vực.

Để khai thác và sử dụng khoáng sản hiệu quả, tỉnh đã ban hành nhiều quy hoạch, kế hoạch thăm dò, khai thác, kinh doanh khoáng sản theo từng giai đoạn; ký quy chế phối hợp quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên khoáng sản với các tỉnh giáp ranh. Hầu hết công an các địa phương cấp huyện đều thành lập tổ công tác phản ứng nhanh do đội Cảnh sát kinh tế

Quản lý khai thác tài nguyên dưới đất:

Không để lãng phí

BAN MAI



Cải tạo đất, thu hồi vật liệu trên đất nông nghiệp tại huyện Trảng Bom

chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, công an cấp phường, xã tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế khai thác lậu, làm suy kiệt tài nguyên và gây tác động xấu đến môi trường; công khai quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản cho người dân biết để giám sát. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy cũng ban hành chỉ thị về tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Theo ông Nguyễn Ngọc Hưng, Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo tỉnh, sự vào cuộc quyết liệt của ngành chức năng đã làm giảm đáng kể tình trạng khai thác "lậu", "bảo kê" khai thác khoáng sản. Các khu vực "điểm nóng" về bơm hút cát trái phép trước đây như: khu vực Cù lao Tân Vạn (TP.Biên Hòa); đoạn sông Đồng Nai từ cầu Ghềnh đến cầu Ông Tiếp; sông Đồng Tranh; sông

Thị Vải (huyện Nhơn Trạch)... giảm đáng kể. Mặc dù vậy, tình trạng khai thác, kinh doanh khoáng sản trái phép vẫn xảy ra ở hầu hết các địa phương.

Không lãng phí tài nguyên

Trên địa bàn tỉnh hiện có tổng cộng 47 dự án khai thác khoáng sản còn hiệu lực; trong đó, có 46 dự án khai thác khoáng sản thuộc nhóm vật liệu xây dựng (đá xây dựng, đá ốp lát, đất xây dựng, sét gạch ngói, vật liệu san lấp, Puzolan) và 1 dự án khai thác nước khoáng. Không có dự án khai thác làm giàu khoáng sản; dự án chế biến, tinh chế khoáng sản rắn; dự án tuyển, làm giàu đất hiếm, khoáng sản có tính phóng xạ.

Đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cho rằng, mặc dù các sở, ban, ngành, địa phương xử lý rất

quyết liệt các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, tuy nhiên, hoạt động bơm hút cát trái phép; khai thác đất, đá trên đất nông nghiệp vẫn xảy ra. Các đối tượng khai thác cát trái phép thường lợi dụng đêm khuya, khu vực giáp ranh các địa phương để thực hiện hành vi. Nhiều trường hợp xin cải tạo đất nông nghiệp để khai thác đất, đá dưới lòng đất trái phép; tận thu khoáng sản dưới ao, hồ. Sở Tài nguyên và Môi trường cho rằng, các ban, ngành, nhất là lực lượng công an, giao thông và UBND các địa phương cần giám sát chặt chẽ việc khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản.

Ông Ngô Đức Vương, Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trảng Bom cho biết, trên địa bàn huyện có trường hợp người dân xin giấy phép cải tạo đất nông nghiệp nhưng thực tế khai thác đá



Lực lượng chức năng bắt giữ một ghe hút cát lậu trên sông Đồng Nai

tăng. Theo ông Vượng, việc người dân xin cải tạo đất thu hồi vật liệu trên đất nông nghiệp là cần thiết, nhưng phần lớn không có phương án cải tạo đất làm tăng màu mỡ cho đất, nâng cao hiệu quả sản xuất mà chỉ chú trọng việc san gạt, thu hồi vật liệu dôi dư. Ông Vượng kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương thẩm định phương án cải tạo theo đề nghị của các hộ gia đình để vừa tạo thuận lợi cho canh tác nông nghiệp vừa tránh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

Ông Nguyễn Hữu Thành, Phó chủ tịch UBND H.Nhơn Trạch cho rằng, để kiểm soát hoạt động khai thác cát, Công an huyện đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thành lập 1 tổ công tác và 1 trạm kiểm soát sát bờ sông thường xuyên tuần tra, giám sát khai thác và kinh doanh bãi cát dọc sông Đồng Nai đoạn gần cầu cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây thuộc xã Long Tân. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát đường thủy thuộc Công an tỉnh cũng lập 1 chốt kiểm soát ngay khu vực "điểm nóng" xã Long Tân. Tuy nhiên, do địa bàn nhiều sông, giáp ranh với TP.HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu; các đối tượng khai thác cát manh động, cử người theo dõi, đánh chìm phương tiện khi bị phát hiện nên vẫn xảy ra khai thác cát trái phép.

Tại buổi làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tiến Dũng cho rằng, Đồng Nai có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú nhưng nếu không quản lý khai thác hiệu quả thì vừa lãng phí vừa gây hậu họa cho môi trường. Theo Chủ tịch UBND tỉnh, hiện nhiều khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai xây dựng hạ tầng, nhiều khu công nghiệp có chủ trương mở rộng quy mô. Bên cạnh đó, hàng loạt dự án lớn đang và sắp triển khai như: đường cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây mở rộng, các đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, Biên Hòa - Vũng Tàu, Dầu Giây - Phan Thiết, đường vành đai 3, sân bay Long Thành; các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh cũng có nhu cầu lớn về vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các địa phương phải tham mưu cấp phép thăm dò, quản lý việc khai thác hiệu quả. Sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản, quan tâm bảo vệ và phục hồi môi trường sau khai thác.

B.M

Bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực của năm 2019, nền kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 cũng đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức rất lớn. Tuy vậy, Đồng Nai đã kịp thời đưa ra các giải pháp khôi phục nền kinh tế. Trên nhiều lĩnh vực, tỉnh vẫn giữ mức tăng trưởng cao hơn bình quân chung cả nước, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế trong năm 2021.

Theo UBND tỉnh, năm 2020, giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn Đồng Nai (GRDP) tăng 4,44% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn bình quân cả nước 1,53%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,65% và đóng góp 0,45 điểm phần trăm vào mức tăng chung; Công nghiệp - xây dựng tăng 6,32% và đóng góp 2,6 điểm phần trăm; Dịch vụ tăng 1,36% và đóng góp 1,02 điểm phần trăm; Thuế sản phẩm tăng 1,32% và đóng góp 0,37 điểm phần trăm. GRDP của Đồng Nai tăng trưởng cao đã đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh là 115 triệu đồng, tương đương 4.952 USD, cả nước là 2.202 USD.

Thu ngân sách hơn 54,2 ngàn tỷ đồng, đạt 102% dự toán được giao. Thu hút đầu tư trong nước năm 2020 được 29 ngàn tỷ đồng, đạt 290% kế hoạch năm, thu hút FDI khoảng 1,3 tỷ USD, vượt 30% kế hoạch năm. Nhiều cơ sở vẫn tìm được cơ hội trong khó khăn nên có 4.050 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 6% so với cùng kỳ và tổng vốn đăng ký ước đạt 58 ngàn tỷ đồng. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có trên 41 ngàn doanh nghiệp

Đồng Nai giữ mức tăng trưởng cao hơn bình quân chung của cả nước

DIỆU LINH



Mặc dù đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, người dân, doanh nghiệp, nhưng kinh tế của tỉnh vẫn tăng trưởng khá, cao hơn bình quân cả nước từ 1-2%.

đăng ký hoạt động. Đồng Nai vẫn tiếp tục là một trong những địa phương dẫn đầu về phát triển công nghiệp với 31 khu công nghiệp đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy đạt trên 82%. Công tác an sinh xã hội khác cũng được tỉnh thực hiện khá tốt là chăm sóc sức khỏe nhân dân và quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Năm 2020, toàn tỉnh đã thực hiện 28 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong đó có 3 chỉ tiêu vượt, 21 chỉ tiêu đạt và 4 chỉ tiêu không đạt mục tiêu nghị quyết là: tốc độ tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người, kim ngạch xuất khẩu và tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế. Mặc

dù đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, người dân, doanh nghiệp, nhưng kinh tế của tỉnh vẫn tăng trưởng khá, cao hơn bình quân cả nước từ 1-2%. Mức tăng trưởng kinh tế của Đồng Nai xếp thứ 17 trên cả nước. Trong chương trình nông thôn mới của Đồng Nai đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần xây dựng khu vực nông thôn theo hướng hiện đại. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 53/133 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chiếm tỷ lệ khoảng 39,8%). Bên cạnh đó, môi trường đầu tư được cải thiện. Đồng Nai tiếp tục dẫn đầu cả nước về phát triển công nghiệp. Công

tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường. Chính sách người có công, bảo trợ xã hội, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được thực hiện thường xuyên, đúng đối tượng, đúng quy định, kịp thời. An ninh trật tự trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; các băng nhóm, tụ điểm tội phạm, tệ nạn xã hội giảm mạnh.

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương, dự báo các ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, dự kiến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh năm 2021 gồm 24 chỉ tiêu. Trong đó: 5 chỉ tiêu



Năm 2021, Đồng Nai phấn đấu có thêm ít nhất 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và giảm 10% trên tổng số hộ nghèo A

về kinh tế, 11 chỉ tiêu về xã hội, 3 chỉ tiêu về môi trường, 5 chỉ tiêu quốc phòng, trật tự xã hội. Cụ thể, năm 2021, GRDP đạt mức tăng trưởng 8,5% so với năm 2020; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 131,1 triệu đồng/người/năm; kim ngạch xuất khẩu tăng 8,1-8,5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 100,3 ngàn tỷ đồng. Đồng thời, phấn đấu toàn tỉnh có thêm ít nhất 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và giảm 10% trên tổng số hộ nghèo A... Một số chỉ tiêu về xã hội như: tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 66%; đạt tỷ lệ 8,8 bác sĩ/vạn dân và 30 giường bệnh/vạn dân; dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%; tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt chuẩn QC02 tại đô thị trên 86%, tại nông thôn 81,5%. Trên 90% gia đình, ấp (khu phố), trên 98% cơ quan, đơn vị, trên 75% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tiến Dũng yêu cầu các sở, ngành, địa phương tập trung triển khai nhiệm vụ kinh tế xã hội, ngân sách của năm 2021. Thực hiện các giải pháp đột phá kinh tế cho giai đoạn 2021-2025. Kịp thời tháo

gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Các ngành, các cấp phải đưa ra các giải pháp rút ngắn quy trình, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh. Các địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng để cập nhật điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Sau khi các quy hoạch được phê duyệt phải công khai để nhân dân biết, an tâm ổn định cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai dự án. Các ngành, các cấp thực hiện tốt các giải pháp về an sinh xã hội, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân cho người lao động có thu nhập thấp, nhà ở cho đối tượng chính sách.

Dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp nên tỉnh sẽ phối hợp với các địa phương thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), các cấp, các ngành phải thực hiện tốt các

bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, phải tập trung huy động nguồn lực, đầu tư hiệu quả những công trình hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ đời sống của người dân. Tạo bước phát triển mạnh mẽ trong đầu tư các công trình trọng điểm, các dự án có tác động lan tỏa lớn, đặc biệt là Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Đồng thời, tỉnh sẽ chú trọng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển kinh tế.

Trong năm 2021, Đồng Nai sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là các lĩnh vực ưu tiên như: nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, thu hút đầu tư, khởi nghiệp. Đầu tư kết nối hạ tầng giao thông được tỉnh xác định là giải pháp tạo ra đột phá cho sự phát triển kinh tế của tỉnh. Do đó, năm 2021, tỉnh sẽ ưu tiên nguồn vốn, nhân lực để thực hiện nhanh các công trình quan trọng.

D.L

Ngành y tế Đồng Nai ghi nhận thêm nhiều thành tựu mới

DIỆU LINH

Năm 2020 ngành y tế tỉnh Đồng Nai ghi nhận thêm nhiều thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực. Đặc biệt, về công tác điều trị, trong năm các bệnh viện công, tư và các trung tâm y tế đã triển khai thành công nhiều kỹ thuật cao trong chẩn đoán điều trị và chăm sóc bệnh nhân. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ghi nhận thêm nhiều kết quả quan trọng, bên cạnh đó công tác đào tạo nhân lực cho ngành cũng được triển khai có hiệu quả.

Phát triển thêm nhiều kỹ thuật cao

Năm 2020, các bệnh viện ở Đồng Nai đã triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới, góp phần nâng cao chất lượng khám và điều trị, tạo điều kiện cho người dân trên địa bàn tỉnh được hưởng kỹ thuật cao mà không cần phải đi xa.

Tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, trong năm 2020, bệnh viện đã thực hiện được 14.618 kỹ thuật, đặc biệt trong đó có nhiều kỹ thuật cao như: phẫu thuật bắc cầu động mạch vành; chẩn đoán và điều trị ung thư; can thiệp mạch máu não; phẫu thuật tim hở; điều trị đột quỵ; mổ nội soi ít xâm lấn, kỹ thuật hạ thân nhiệt chủ động ngoài cơ thể (giống như việc cho bệnh nhân ngủ đông)...

Nổi bật trong đó là kỹ thuật hạ thân nhiệt chủ động ngoài cơ thể, qua đó kịp thời cứu sống 2 bệnh nhân ngưng tim,



Tặng bằng khen UBND tỉnh cho ê kíp thực hiện cứu sống 2 bệnh nhân ngưng tim, ngưng thở bằng phương pháp hạ thân nhiệt chủ động ngoài cơ thể tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai

ngưng thở trước khi vào viện. Đây là kỹ thuật cao, thường chỉ được thực hiện ở các bệnh viện tuyến Trung ương do yêu cầu cao về trình độ của bác sĩ và trang thiết bị máy móc. Trường hợp bệnh nhân N.V.H. (58 tuổi, ngụ P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa) bị ngưng tim 10 phút trước khi vào bệnh viện đã được cứu sống ngoạn mục nhờ kỹ thuật này. Cũng trong năm 2020, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai ghi nhận thêm thành tựu quan trọng về điều trị đột quỵ, vượt qua 7 tiêu chuẩn khắt khe trong điều trị bệnh đột quỵ do Hội Đột quỵ thế giới đưa ra, Bệnh viện đã được Hội Đột quỵ thế giới trao tặng chứng nhận bạch kim. Đây cũng là đơn vị tuyến tỉnh duy nhất trong 3 đơn vị đột quỵ của cả nước (Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Quân y 103) đạt được giải thưởng danh giá này.

Tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, trong năm 2020, Bệnh viện đã thực hiện thêm nhiều kỹ thuật hiện đại từ tuyến trên chuyển giao, nổi bật trong số đó là kỹ thuật kéo dài gân cơ khoeo và gân gót cho bệnh nhân bị bại não. Kỹ thuật do ThS-BS Huỳnh Mạnh Nhi, Phó trưởng khoa Chỉnh hình nhi Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM chuyển giao thực hiện. Tác dụng của kỹ thuật này là giúp bệnh nhân có thể đi đứng với tư thế dễ dàng, đỡ tốn sức hơn, gia đình chăm sóc các em cũng thuận tiện, đỡ vất vả hơn. Điển hình là kết quả điều trị cho Bệnh nhân M.V.L. bị bại não từ nhỏ. Để điều trị tốt nhất cho bệnh nhân, các bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai đã hội chẩn với các chuyên gia của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình TP.HCM và đưa ra kết luận cần cắt cơ gót và cơ ở vùng khoeo để điều trị



Tham quan khu điều hành trung tâm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh

cho bé. Trong hơn 2 giờ thực hiện ca phẫu thuật, các bác sĩ đã tiến hành can thiệp ở các vị trí trên cơ thể bệnh nhân như: háng, khoeo chân, gót chân, cẳng chân, cơ vùng chân. Sau ca phẫu thuật, bàn chân của bệnh nhân gấp tốt, bệnh nhân tiếp tục được điều trị vật lý trị liệu để đi lại thuận tiện hơn.

Không chỉ Bệnh viện tuyến tỉnh, mà các Bệnh viện tuyến khu vực, tuyến huyện cũng đã làm chủ thêm nhiều kỹ thuật khó. Bệnh viện đa khoa Khu vực Long Khánh hiện đã làm chủ được nhiều kỹ thuật cao như: vi phẫu, điều trị đột quỵ bằng thuốc tiêu sợi huyết, nội soi không đau, phẫu thuật trĩ bằng Laser, phẫu thuật thay khớp gối, phẫu thuật tán sỏi ngoài cơ thể, mổ thoát vị bẹn bằng phương pháp nội soi ngoài phúc mạc, phẫu thuật cột sống... Vừa qua, dưới sự hỗ trợ của GS-BS Rense D.Esser (phụ trách Khoa Chấn thương - chỉnh hình Bệnh viện Polyclinique du Ternois (Pháp),

bệnh viện đã triển khai được kỹ thuật phẫu thuật thay khớp gối cho các bệnh nhân bị thoái hóa khớp gối nặng.

Nhờ làm chủ nhiều kỹ thuật cao mà ngày càng nhiều bệnh nhân bị bệnh nặng ở Đồng Nai được cứu chữa thành công, không phải tốn nhiều chi phí, công sức, thời gian chuyển lên tuyến trên.

Phó giám đốc Sở Y tế Lê Quang Trung cho hay, từ năm 2010 đến nay, các bệnh viện trong tỉnh đã bắt đầu triển khai các kỹ thuật cao chuyên về thần kinh, sọ não, chỉnh hình, thay khớp, nội soi, manh nha thành lập các ê-kíp về gây mê hồi sức, phẫu thuật, cùng với việc không ngừng được nâng cao về trình độ chuyên môn đội ngũ nguồn nhân lực cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, các bệnh viện ở Đồng Nai đã và đang làm chủ nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu để từng bước nâng cao chất lượng khám và điều trị.

Triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

Năm 2020, ngành y tế tỉnh Đồng Nai ghi nhận thêm nhiều kết quả quan trọng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành quản lý, thực hiện hồ sơ bệnh án cũng như giảm các thủ tục khám chữa bệnh, hướng đến sự hài lòng của người bệnh. Trong đó nổi bật là thực hiện hồ sơ theo dõi sức khỏe người dân, triển khai ứng dụng phần mềm I-Office cho y tế cơ sở; thí điểm thành công bệnh án điện tử tại Bệnh viện ĐKKV Long Khánh... Qua đó, phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư, đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân.

Tính đến nay, toàn tỉnh đã khởi tạo được hơn 3 triệu hồ sơ sức khỏe cho người dân trên địa bàn, tương đương khoảng 90% dân số, trong đó khoảng 85% là đối tượng đã tham gia BHYT. Việc xây dựng hồ sơ sức



Lớp tập huấn vận hành ứng dụng văn phòng điện tử I-Office Plus

khỏe cá nhân dựa trên nguồn dữ liệu người dân tham gia bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các bệnh viện, phòng khám có tham gia khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Cùng với hồ sơ bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe cá nhân là nguồn dữ liệu quan trọng để nhân viên y tế, các nhà quản lý và chính mỗi cá nhân biết được tình hình sức khỏe, lịch sử tiêm chủng, khám, chữa bệnh của mình từ khi sinh ra đến khi mất đi. Mỗi người sẽ được tạo lập một hồ sơ sức khỏe cá nhân dựa trên thông tin trong hệ thống bảo hiểm. Với mỗi lần thực hiện tiêm chủng hay khám, chữa bệnh, nhân viên y tế sẽ tích hợp đầy đủ thông tin vào hồ sơ sức khỏe cá nhân của từng người trên cơ sở được phép tiếp cận hồ sơ này. Khi có ID hồ sơ sức khỏe cá nhân, người dân có thể tự lên mạng để nắm thông tin tình hình sức khỏe của mình. Từ đó chủ động phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe.

Trong năm 2020, ngành y tế sẽ có thêm 3 bệnh viện thực hiện bệnh án điện tử gồm: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện nhi đồng Đồng Nai. Theo TS-BS.Phan Huy Anh Vũ, Giám đốc Sở Y tế, đầu năm 2020, Sở Y tế đã mời Cục Công nghệ thông tin vào chứng nhận bệnh án điện tử của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh và hồ sơ sức khỏe điện tử. Sau đó, Sở Y tế mở rộng dự án này đến 3 bệnh viện tuyến tỉnh. Khi thực hiện bệnh án điện tử, tất cả các thông tin của bệnh nhân sẽ đi qua “một cửa”. Các bác sĩ đều mong muốn sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử do nhanh gọn và chính xác từ thông tin bệnh sử của bệnh nhân đến thuốc... Khi có bệnh án điện tử, bác sĩ sẽ nắm bắt được những thông tin cần thiết, bệnh nhân giảm thời gian chờ đợi, từ đó nâng hiệu quả điều trị và chất lượng phục vụ. Theo quy định của Bộ Y tế, các bệnh viện tuyến tỉnh sẽ hoàn thành bệnh án điện

tử vào năm 2022, tuyến huyện là sau năm 2025. Ngành y tế Đồng Nai đang phấn đấu để đi đầu trong việc sử dụng bệnh án điện tử và hoàn thành vào năm 2022.

Tháng 9-2020, Sở Y tế Đồng Nai đã phối hợp với Sở Khoa học Công nghệ tỉnh đã tổ chức lớp tập huấn vận hành ứng dụng Văn phòng điện tử phiên bản I-Office Plus. Việc vận hành ứng dụng Văn phòng điện tử phiên bản I-Office Plus là nhiệm vụ quan trọng trong lộ trình trao đổi Văn bản điện tử và chỉ đạo điều hành, tạo môi trường làm việc điện tử, nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian và tiết kiệm chi phí, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính; Ngay sau đó, Sở Y tế đã chính thức thực hiện gửi và nhận 100% văn bản điện tử mới này đến tất cả các cơ quan, đơn vị thông qua Văn phòng điện tử phiên bản I-Office Plus.

D.L

ĐỒNG NAI BAN HÀNH MỨC CHI ĐỀ ÁN “HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025”

BẢO KHÁNH

Nhằm xây dựng, hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, HĐND tỉnh Đồng Nai vừa ban hành Nghị quyết số 29-2020/NQ-HĐND ngày 4/12/2020 về mức chi thực hiện đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sau gần 2 năm thực hiện kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2023, các hoạt động mới chỉ dừng ở công tác tuyên truyền các văn bản về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chưa tập trung sâu rộng vào các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh đã xây dựng và thực hiện kế hoạch khởi nghiệp theo chương trình riêng như: “Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”, đề án “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp”, đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”.

Tiến sĩ Nguyễn Vũ Quỳnh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng cho hay, Trường Đại học Lạc Hồng là một trong những đơn vị đi đầu trong phong trào khởi nghiệp của tỉnh Đồng Nai.



Sản phẩm sáng tạo của sinh viên trường Đại học Lạc Hồng giới thiệu tại Ngày hội sinh viên Đồng Nai sáng tạo khởi nghiệp do Tỉnh đoàn tổ chức

Sau hơn 1 năm triển khai và đi vào hoạt động, Câu lạc bộ Khởi nghiệp LHU đã có những thành tích đáng khen ngợi, có dự án đạt giải cao tại cuộc thi khởi nghiệp Quốc gia và khu vực. Không chỉ dừng lại ở các cuộc thi, một số dự án đã đi vào hoạt động thực tiễn có doanh thu và dần dần xây dựng được thương hiệu của mình. Tiêu biểu như Dự án “Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp sử dụng công nghệ blockchain”. Hiện công nghệ đang được ứng dụng cho việc truy xuất nguồn gốc tại hiệp hội cá tầm Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng).

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn Nguyễn Thanh Hiền cho biết, thời gian qua Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã và đang triển khai nhiều hoạt động thiết

thực, hỗ trợ, đồng hành cùng các bạn đoàn viên thanh niên trên con đường khởi nghiệp, lập nghiệp như: ban hành Đề án “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2022”; tổ chức cuộc thi tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp; mở các lớp tập huấn về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

Tuy nhiên, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng chưa đi vào chiều sâu, về cơ bản chưa hình thành được hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chưa có các doanh nghiệp khởi nghiệp thực thụ đáp ứng các tiêu chí: doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Các



Những sản phẩm thuộc một trong những dự án khởi nghiệp của thanh niên Đồng Nai

hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn nhỏ lẻ, chưa có sự gắn kết giữa các thành phần trong hệ sinh thái, chưa lan tỏa văn hóa khởi nghiệp rộng rãi, đặc biệt là trong đội ngũ thanh niên. Trong quá trình thực hiện kế hoạch tại địa phương, khó khăn nhất là chưa có văn bản quy định cụ thể về chính sách cho các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Theo đó, ban hành mức chi Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện để thu hút các cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp, thu hút các tổ chức cung cấp dịch vụ, đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; truyền thông cho khởi nghiệp sáng tạo và tạo môi trường thuận lợi cho các ý tưởng khởi nghiệp tích lũy các kiến thức, thử nghiệm các dự án, tạo nền tảng vững chắc trước khi bước vào khởi nghiệp thực sự.

Các nội dung chi gồm: tổ chức

sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kết nối mạng lưới khởi nghiệp; hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; công tác quản lý, hoạt động chung để triển khai hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh.

Đối tượng được áp dụng là cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp; doanh nghiệp khởi nghiệp (có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; cơ sở giáo dục, cơ sở ương tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức, cá nhân tham gia

quản lý, thực hiện Đề án 844 tại Đồng Nai.

Theo đó, các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên sẽ hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện, đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo sẽ được hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Đối với việc phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sẽ có mức hỗ trợ cao nhất là 30% tổng kinh phí dự án và tối đa 1 tỷ đồng/dự án được phê duyệt.

Các hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cũng được hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông, phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam.

B.K

THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2025

TS. NGUYỄN VĂN ĐIỂN, THS. HÀ THỊ VIỆT THÚY

1. Đặt vấn đề

Trong hơn 35 đổi mới, Việt Nam đã ghi nhận nhiều thay đổi cơ bản về chính sách hỗ trợ và “diện mạo” khu vực kinh tế tư nhân (KTTN). Cùng với những điều chỉnh “nhận thức” và việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, thừa nhận và bảo hộ quyền sở hữu tư nhân, quyền tự do kinh doanh, quyền bình đẳng giữa các doanh nghiệp không phân biệt thành phần kinh tế, doanh nghiệp khu vực tư nhân (DNKVTN) từ chỗ “bị phủ định” và kiểm soát chặt chẽ trong mô hình kinh tế tập trung bao cấp, đã và đang từng bước phát triển mạnh mẽ, ngày càng gia tăng về lượng, mở rộng về quy mô, đa dạng về loại hình tổ chức và lan tỏa ngày càng sâu, rộng về phạm vi, lĩnh vực kinh doanh, nâng cao năng suất,

sức cạnh tranh; DNKVTN ngày càng trở thành động lực quan trọng, đóng góp vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khẳng định tính tự chủ của nền kinh tế và sự phát triển bền vững đất nước.

Tuy nhiên, các DNKVTN chưa phát huy được hết tiềm năng để thực sự đóng vai trò là động lực của nền kinh tế. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi phải khắc phục được những rào cản, tháo gỡ được điểm nghẽn cho DNKVTN phát triển nhằm đảm bảo là “động lực quan trọng” của nền kinh tế.

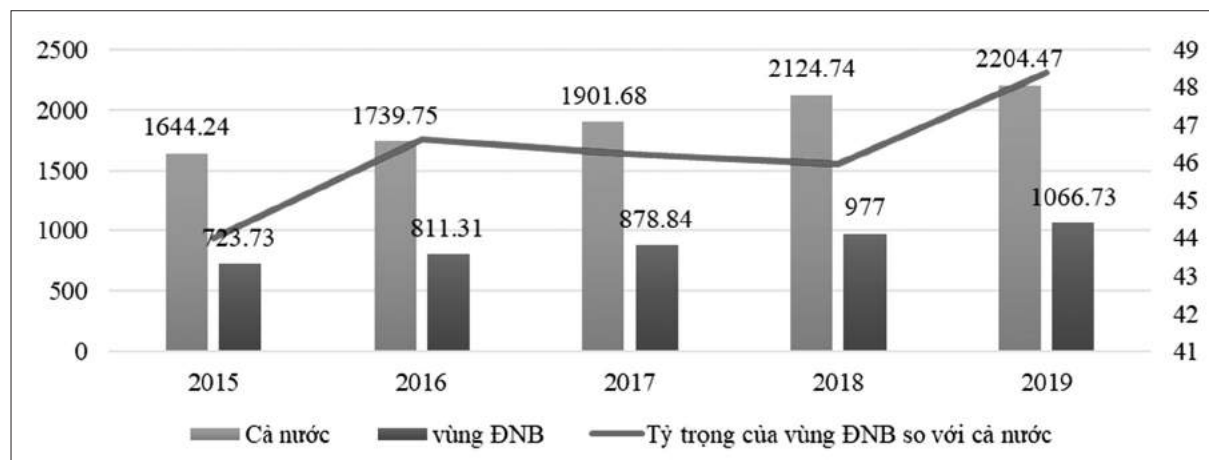
2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp khu vực tư nhân ở Đông Nam bộ

Vùng ĐNB là động lực quan trọng hàng đầu của cả nước, là “cửa ngõ” kinh tế và cầu nối

của Việt Nam ra thế giới. Vùng đang hội tụ những lợi thế vượt trội và có nhiều điều kiện để phát triển công nghiệp, dịch vụ, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước khi sở hữu các doanh nghiệp tư nhân cao nhất cả nước, và bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng như sau:

Về tỷ trọng đóng góp của DNKVTN vào GRDP vùng Đông Nam Bộ: Theo số liệu từ tổng cục thống kê các tỉnh vùng ĐNB năm 2019, doanh nghiệp tư nhân trong Vùng tạo ra khoảng 41.03% GDP của Vùng. Giá trị tổng sản phẩm theo giá hiện hành của doanh nghiệp tư nhân vùng ĐNB đóng góp 1066,73 nghìn tỷ đồng (năm 2019) vào tổng sản phẩm của cả nước, chiếm 48,4%.

Hình 1: Tổng sản phẩm theo giá hiện hành của doanh nghiệp khu vực tư nhân của cả nước và các tỉnh vùng ĐNB (nghìn tỷ đồng)



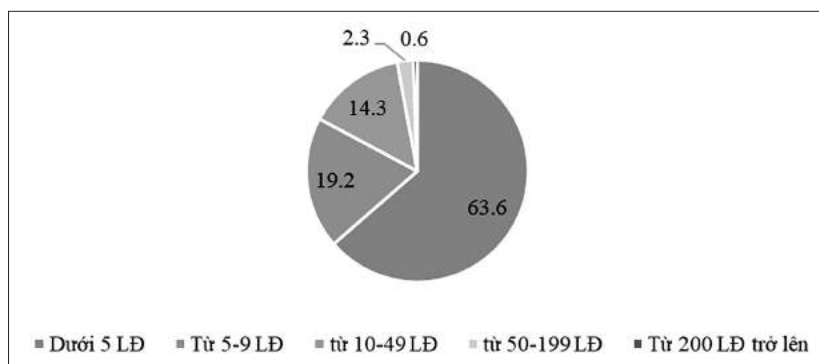
Nguồn: Tổng cục thống kê cả nước và các tỉnh vùng ĐNB, 2019

Bên cạnh đó, giá trị tổng sản phẩm theo giá hiện hành của DNKVTN vùng ĐNB tăng liên tục qua các năm từ 723,73 nghìn tỷ đồng năm 2015 lên 1066,73 nghìn tỷ đồng năm 2019 (hình 1).

Về số lượng doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động của vùng ĐNB: tăng qua các năm, năm 2010 có 107.101 doanh nghiệp đang hoạt động đã tăng lên 243.813 doanh nghiệp vào năm 2018. Kết quả này là do năm 2016 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Chính vì thế, năm 2016 được gọi là năm quốc gia khởi nghiệp của Việt Nam. Đồng thời, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới gia tăng mạnh mẽ, phản ánh cả quá trình chính thức hoá hộ kinh doanh cũng như sự thành lập các doanh nghiệp mới. Xét theo ngành nghề cho thấy, số lượng doanh nghiệp trong ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 66% đến trên 70,6% trong giai đoạn 2016 - 2019. Theo dự báo, tỷ trọng số lượng doanh nghiệp trong ngành dịch vụ tiếp tục tăng.

Về quy mô doanh nghiệp khu

Hình 2: Số doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân đang hoạt động phân theo quy mô lao động (%)

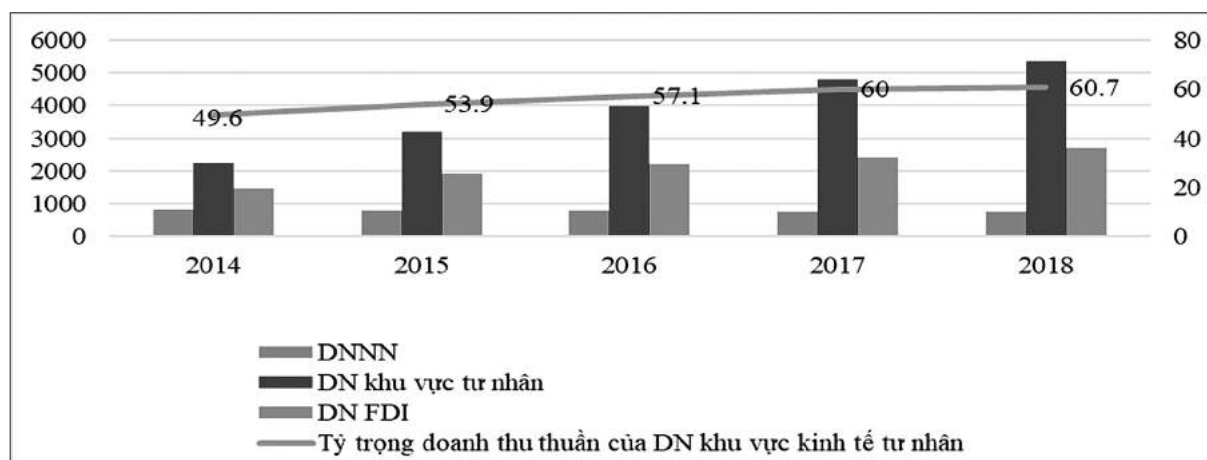


Nguồn: Cục thống kê các tỉnh vùng ĐNB, 2019

vực tư nhân: Quy mô doanh nghiệp ở vùng ĐNB chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ (xem Hình 2). Xét theo quy mô vốn cho thấy, có 39,4% doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 0,5 tỷ, 15% doanh nghiệp có số vốn là 0,5-1 tỷ; chỉ có 3,9% doanh nghiệp có quy mô vốn là 50-200 tỷ, 1% doanh nghiệp có 200-500 tỷ và 0,8% doanh nghiệp có số vốn là 500 tỷ trở lên. Kết quả này cho thấy các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân vẫn chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ (chiếm khoảng hơn 95%). Đây là một trong những hạn chế của doanh nghiệp khu vực tư nhân vùng ĐNB (hình 2).

Về tổng tài sản trong kinh doanh: Khu vực doanh nghiệp tư nhân vùng ĐNB có tỷ trọng tổng tài sản cao nhất (dao động từ 48,2% đến 53,5% trong tổng tài sản của khu vực doanh nghiệp). Doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khu vực tư nhân tăng liên tục qua các năm, năm 2014 doanh thu thuần đạt 4561,3 nghìn tỷ đồng đã tăng lên 8802,2 nghìn tỷ đồng năm 2018, tỷ trọng đóng góp của doanh nghiệp khu vực tư nhân vào tổng doanh thu thuần của doanh nghiệp vùng ĐNB cũng tăng qua các năm trong giai đoạn 2014-2018 (hình 3).

Hình 3: Doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp vùng ĐNB (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Cục thống kê các tỉnh vùng ĐNB, 2019

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân cải thiện đáng kể. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của doanh nghiệp khu vực tư nhân vùng ĐNB trong giai đoạn 2014 - 2018 dao động từ 2,1-2,6%, trong đó tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của doanh nghiệp ở TP.HCM là cao nhất và Bình Phước là thấp nhất.

Về lao động trong DNKVTN: Số lao động đang làm việc trong doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân năm 2018 khoảng 3 triệu người (bảng 2.3), chiếm 54,7% tổng số lao động đang làm việc trong doanh nghiệp (khoảng 5,5 triệu người). Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân trong tổng số lao động trên 15 tuổi làm việc trong nền kinh tế toàn vùng (khoảng 9 triệu lao động), giai đoạn 2014 - 2018 dao động từ 30 - 34%.

Về thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp khu vực tư nhân: Các doanh nghiệp khu vực tư nhân đã vượt qua doanh nghiệp nhà nước về phương diện tạo thu nhập cho người lao động và khoảng

cách này ngày một nới rộng hơn. Tổng thu nhập của lao động trong doanh nghiệp khu vực tư nhân liên tục tăng (xem Hình 4). Tỷ trọng thu nhập trả cho người lao động bởi các doanh nghiệp tư nhân trong tổng số tiếp tục tăng đều đặn, bền vững qua các năm (chiếm trên 40% tổng thu nhập của lao động trong doanh nghiệp), củng cố vai trò quan trọng về tạo công ăn việc làm và tạo thu nhập của các DNKVTN trong những thập kỷ tới (hình 4).

Thu nhập bình quân trong một tháng của người lao động trong doanh nghiệp khu vực tư nhân cũng tăng lên hàng năm góp phần rất lớn vào cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tăng trưởng bền vững và toàn diện ở vùng ĐNB.

Từ những phân tích ở trên có thể thấy trong thời gian qua các doanh nghiệp khu vực tư nhân vùng Đông Nam Bộ đã đạt được những kết quả to lớn trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn có những tồn tại cần khắc phục, cụ thể là.

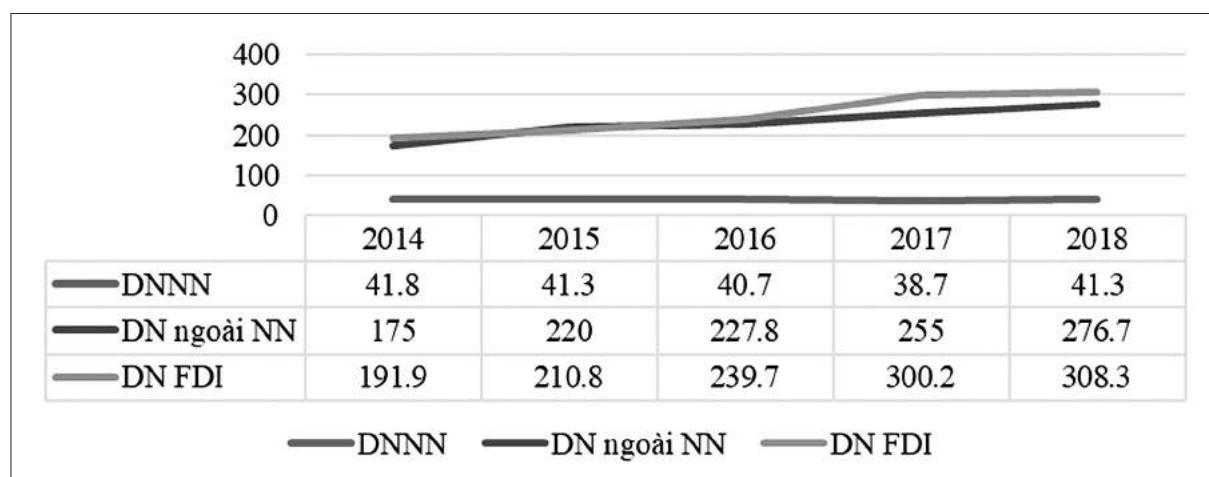
Thứ nhất, các rào cản liên quan đến môi trường đầu tư và kinh doanh vẫn rất phổ biến, như thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật, tiếp cận thông tin và các nguồn lực về vốn, đất đai, chi phí không chính thức và đặc biệt là sự phân biệt đối xử. Mặc dù thời gian qua, các cơ quan chức năng đã có những cải cách tích cực, nhưng thực tế cho thấy vẫn còn khoảng cách lớn giữa quy định và thực thi... hơn 40% doanh nghiệp khu vực tư nhân (DNKVTN) tham gia khảo sát phải đi lại nhiều lần để làm thủ tục hành chính.

Thứ hai, các DNKVTN chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, “thiếu doanh nghiệp cỡ vừa”, tức là tình trạng các doanh nghiệp có quy mô trung bình có số lượng còn khá ít, các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm 96% trong tổng số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thứ ba, chất lượng tăng trưởng của DNKVTN còn thấp. Năm 2018, đóng góp của DNKVTN chiếm 42% GDP của cả nước song thực chất DNKVTN chỉ đóng góp khoảng 10% trong số đó, còn lại là hộ

Hình 4: Tổng thu nhập của lao động trong doanh nghiệp vùng ĐNB

ĐVT: Nghìn tỷ đồng



Nguồn: Cục thống kê các tỉnh vùng ĐNB, 2019

kinh doanh cá thể, kinh tế Nhà nước gần 30%, còn lại là các thành phần kinh tế khác.

Thứ tư, tăng trưởng của DNKVTN chủ yếu dựa vào vốn nhưng do năng suất lao động thấp cộng hưởng với lãng phí, thất thoát còn lớn nên hiệu quả đầu tư nền kinh tế còn rất hạn chế.

Thứ năm, năng lực sản xuất công nghiệp của DNKVTN còn yếu, mới chỉ ở giai đoạn đầu của thời kỳ phát triển. Phần lớn sản xuất công nghiệp của các DNKVTN là gia công lắp ráp, sử dụng máy móc, thiết bị và nguyên liệu nhập khẩu. Các công đoạn sản xuất đưa lại giá trị gia tăng cao như thiết kế, tạo kiểu dáng, marketing... phần lớn được thực hiện bởi đối tác nước ngoài.

3. Khuyến nghị giải pháp phát triển hiệu quả doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân vùng Đông Nam Bộ

Để tháo gỡ những khó khăn thúc đẩy doanh nghiệp khu vực tư nhân hoạt động hiệu quả cần chú trọng một số giải pháp như sau.

Một là, tiếp tục cải cách khung pháp lý, cải cách hành chính để loại bỏ những trở ngại không cần thiết cho các doanh nghiệp tư nhân. Cụ thể, Chính phủ xây dựng các chính sách thuế, hỗ trợ và ưu đãi dành cho doanh nghiệp và các nhà đầu tư; tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục đăng ký, cung cấp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp v.v...

Hai là, đối với mỗi tỉnh, thành phố cần tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ hiểu và dễ tiếp cận, “thân thiện” với doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, cần giảm bớt gánh nặng về thanh, kiểm tra cho các DNKVTN, đặc biệt tránh



Sản xuất ở Công ty hữu hạn cơ khí động lực toàn cầu (KCN Giang Điền, huyện Trảng Bom)

(Ảnh minh họa)

trùng lặp, chồng chéo. Đẩy mạnh “liên kết vùng” Đông Nam Bộ về hạ tầng, thể chế, nguồn nhân lực... để hỗ trợ hiệu quả hơn các DNKVTN.

Ba là, xây dựng chính sách liên kết giữa DNKVTN trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tăng tỷ lệ các doanh nghiệp ‘vừa và lớn’ trong cơ cấu thành phần DNKVTN, đi đôi với các biện pháp chính sách để hỗ trợ tích

lũy vốn và tăng trưởng quy mô của loại hình doanh nghiệp này.

Bốn là, ưu tiên hỗ trợ DNKVTN tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, thủ tục thuế, hải quan, hiện đại hóa công nghệ, mặt bằng sản xuất kinh doanh; hỗ trợ hiện đại hóa công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, mở rộng thị trường, tham gia hội nhập kinh tế quốc tế... đặc biệt là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp DNKVTN tiếp cận được dịch vụ của “Quỹ bảo lãnh tín dụng” và “Nguồn vốn tín dụng hỗ trợ DNNVV”.

Năm là, có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến; ưu tiên hỗ trợ các DNKVTN khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Sáu là, ưu tiên chính sách liên kết giữa khu vực kinh tế tư nhân với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu ứng dụng; tăng cường năng lực ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Đình Ánh (2019). *Khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường Việt Nam*, Tạp chí Ngân hàng, Chuyên đề đặc biệt 2019.
2. Bộ Chính trị (2017), *Kết luận số 21-KL/TW về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Vũ Hùng Cường (2011), *Kinh tế tư nhân và vai trò động lực tăng trưởng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Lương Minh Cừ, Vũ Văn Thư (2011), *Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay - Một số nhận thức về lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Văn Sơn (2008), *Phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tác động của nó đến củng cố quốc phòng ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Cục thống kê các tỉnh vùng ĐNB (2019), *Niên giám thống kê các tỉnh vùng ĐNB*, NXB Thống kê.
7. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2018). *Phát triển Kinh tế tư nhân và cơ cấu lại nền kinh tế trong điều kiện CMCN 4.0*, Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Chuyên đề Số 18, Hà Nội.
8. Các trang web: www.chinhphu.vn; www.ciem.org.vn



Trong xây dựng chuỗi liên kết sản xuất an toàn đáp ứng tốt nhu cầu cả thị trường nội địa và xuất khẩu, các tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX) đã phát huy tốt vai trò làm cầu nối giữa nông dân và doanh nghiệp. Vai trò của doanh nghiệp là đầu tàu trong giải quyết đầu ra cho nông sản trong chuỗi liên kết ngày càng được khẳng định.

Thay đổi nhận thức về liên kết

Đồng Nai nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu về xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là đầu tư dự án cánh đồng lớn. Tuy nhiên, nhiều chuỗi liên kết vẫn dễ dàng đứt gãy, chưa thật sự phát huy hiệu quả, chưa xứng với tiềm năng. Trong đó, có nhiều nguyên nhân: năng

Xây dựng chuỗi liên kết nông sản an toàn

BÌNH NGUYỄN

Nhiều năm qua, câu chuyện sản xuất và tiêu thụ chưa gặp nhau là một trong những bài toán khó của ngành nông nghiệp. Vài năm trở lại đây, các mô hình liên kết sản xuất an toàn được Đồng Nai ưu tiên phát triển và nhân rộng nhằm gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững.

lực của HTX với vai trò làm cầu nối còn yếu, nông dân chưa thật sự tin tưởng vào chuỗi liên kết.

Những e ngại của nông dân về hiệu quả hoạt động của HTX, của chuỗi liên kết đang

dẫn thay đổi chính từ thực tế hoạt động của các HTX. Ông Lý Minh Hùng, Giám đốc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản sạch Thanh Bình (xã Thanh Bình, H.Trảng Bom) cho biết, đến nay, HTX đã phát



Chuỗi liên kết sản xuất gạo sạch Tân Bình Lục tại xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu



Chuỗi liên kết sản xuất, chế biến ca cao tại huyện Định Quán cho hiệu quả cao

● Theo ông Võ Văn Phi, Chủ tịch UBND tỉnh, xác định liên kết trong sản xuất nông nghiệp là hướng đi giúp nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, tỉnh rất quan tâm hỗ trợ nông dân, HTX xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ nông sản an toàn. Trong đó, chú trọng triển khai các hoạt động hỗ trợ nông dân, nhất là thu hút doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết để chuyển giao các ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật mới cho nông dân, hỗ trợ nông dân xây dựng thương hiệu sản phẩm không chỉ tiêu thụ tốt ở thị trường nội địa mà còn tham gia thị trường xuất khẩu.

triển được 70 ha chuối già Nam Mỹ sản xuất đạt chuẩn an toàn xuất khẩu vào những thị trường khó tính. Hiện sản phẩm của HTX đang xuất khẩu tốt vào thị trường Hàn Quốc và đã có đơn hàng xuất khẩu đi châu Âu. Hiện xưởng đóng gói, sơ chế chuối xuất khẩu của HTX đang tạo việc làm thường xuyên cho 40 lao động tại địa phương. Ông Hùng chia

sẽ thêm: “HTX đã thuyết phục nông dân tham gia từ chính hiệu quả hoạt động của đơn vị. Nhờ không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu, bao tiêu sản phẩm chuối sạch của các xã viên với giá tốt, ổn định nên HTX thu hút thêm nhiều hội viên và thuyết phục nông dân chuyển đổi theo hướng sản xuất hữu cơ, đạt chuẩn xuất khẩu”.

Cùng quan điểm, ông Trần Quang, Giám đốc HTX thương mại dịch vụ nông nghiệp Xuân Tiến (xã Xuân Phú, H.Xuân Lộc) cho hay, HTX là đầu mối ký hợp đồng bao tiêu bắp, gạo sạch của xã viên với giá tốt, ổn định. Ngoài ra, HTX còn nhiều hoạt động hỗ trợ cho xã viên, nông dân tại địa phương như: cung cấp vật tư, dịch vụ nông nghiệp, hỗ trợ xã viên tiếp cận nguồn vốn ưu đãi... giúp nâng cao thu nhập cho các xã viên. Cụ thể, giá trị thu nhập của xã viên HTX tăng từ 1,2-1,5 lần so với trước. “Chính từ sự hỗ trợ thiết thực, các xã viên, nông dân địa phương ngày càng tích cực tham gia chuỗi liên kết. Dự kiến, HTX sẽ tiếp tục mở rộng liên kết với những HTX, câu lạc bộ sản xuất khác để nhân rộng vùng sản xuất sạch cung cấp cho thị trường xuất khẩu” - ông Quang nói.



Đóng gói chuối xuất khẩu tại HTX thương mại dịch vụ nông Quyết Tiến, huyện Cẩm Mỹ

Kết nối doanh nghiệp và nông dân

Ông Lê Hoàng Dũng, Giám đốc Công ty TNHH Donafarm (TP. Biên Hòa) khẳng định, vai trò của doanh nghiệp là đầu tàu trong giải quyết đầu ra cho nông sản. Thực tế nhiều chuối liên kết sản xuất, doanh nghiệp đóng vai trò chính đưa nông sản xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới. Donafarm mong muốn tập hợp những trang trại uy tín với nông sản chất lượng, có chứng nhận... góp phần xây dựng uy tín thương hiệu nông sản Đồng Nai để nông sản nội tỉnh không chỉ tiêu thụ tốt ở thị trường nội địa mà xuất khẩu tốt vào cả những thị trường khó tính nhất. "Điều chúng tôi đang tập trung thực hiện là bắt tay với các HTX, chủ trang trại nâng tầm những chuối liên kết nhỏ, kết nối tạo được cộng đồng lớn hơn với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, HTX, chủ trang trại, nông dân" - ông Dũng nói.

Cùng quan điểm, ông Nguyễn Văn Mười, Tổng thư ký Hiệp hội trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam cho biết, từ đầu năm đến nay, ảnh hưởng dịch Covid-19, mọi hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản, nhất là trong xuất khẩu đều bị trì trệ. Theo đó, nông dân phải thay đổi từ cái gốc sản xuất, trước mắt là sản phẩm có uy tín chất lượng thuyết phục tốt chính người tiêu dùng trong nước. Sau đó, từng bước ứng dụng các giải pháp công nghệ để sản xuất đáp ứng tốt những thị trường xuất khẩu khó tính nhất.

Hiệp hội trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam ký kết hợp tác với Hội Nông dân Đồng Nai nhằm tăng cường kết nối giữa những doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển giao, hỗ trợ nông dân về các giải pháp công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản để nông sản đáp ứng tốt thị trường xuất khẩu.

B.N

Trải qua nhiều năm xây dựng, củng cố và phát triển, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng được Đảng, Nhà nước và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đặc biệt là những đóng góp về nguồn nhân lực trong sự phát triển của đất nước. Cụ thể, tuổi thọ trung bình từ năm 1989 đến nay liên tục tăng, từ 65,2 tuổi lên 73,6 tuổi (năm 2019); số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã giảm từ 6,3 con xuống 1,99 con; tỷ lệ tăng dân số giảm từ 3,5% xuống 1,04%, mức sinh giảm sẽ tiết kiệm các khoản chi cho các dịch vụ xã hội để dành vốn đầu tư cho các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo và cải thiện đời sống cho nhân dân. Dân số Việt Nam bước vào thời kỳ cơ cấu "dân số vàng", cải thiện rõ rệt tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi đều đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao, góp phần đáng kể vào việc tăng thu nhập bình quân đầu người, cải thiện đời sống nhân dân, giảm tình trạng đói nghèo, tăng cường bình đẳng giới... đóng góp cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Quy mô dân số hiện nay khoảng gần 96,5 triệu người (2019), tốc độ gia tăng dân số đã được khống chế thành công, tỉ lệ tăng dân số 10 năm qua (2009-2019) trong khoảng từ 1,05% - 1,15%/năm, mức sinh thay thế được duy trì suốt 14 năm qua. Từ năm 2007, nước ta bước vào thời kỳ dân số vàng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực, dân số trong độ tuổi lao động tăng mạnh chiếm 68%.

Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tuổi thọ trung bình tăng nhanh, đạt

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NGÔ AN

Nâng cao chất lượng dân số là đầu tư cho tương lai, tạo nguồn lực nhằm phát triển đất nước nhanh và bền vững bởi chất lượng dân số là một trong những yếu tố hàng đầu, tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.



Tuyên truyền chính sách dân số đến người dân trên địa bàn TP. Biên Hòa

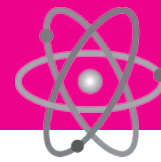
73,6 tuổi năm 2019, cao hơn nhiều nước có cùng mức thu nhập bình quân đầu người. Tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ, trẻ em đều giảm mạnh. Tầm vóc, thể lực người Việt Nam có bước cải thiện. Dân số đã có sự phân bố hợp lý hơn...

Theo dự báo được Tổng cục Thống kê (Bộ KH-ĐT) đưa ra tại hội nghị công bố kết quả nghiên cứu chuyên sâu tổng điều tra dân số, đến năm 2029 sẽ tăng lên 105 triệu người và đến năm 2034, Việt Nam sẽ chấm dứt thời kỳ dân số vàng bởi có khoảng 15% dân số trên 65 tuổi.

Những năm qua, nhắc đến công tác dân số là nhắc đến việc giảm sinh và kế hoạch hóa gia đình. Cách nghĩ này đã ăn sâu vào nhiều gia đình, nhiều thế hệ dẫn đến tỷ lệ sinh giảm và có sự chênh lệch lớn giữa các địa phương, vùng miền trong cả nước. Nếu như cách đây 40 năm, tỷ lệ sinh thay thế của Việt Nam là 3,5 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thì đến năm 2019 chỉ còn 2,09 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Bên cạnh đó, số lượng người già tăng cao (cả nước hiện có 11,4 triệu người trên 60 tuổi) dẫn đến tốc độ già hóa dân số ở Việt Nam khá

nhANH. Các chuyên gia nhận định, nếu không có những giải pháp khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, quy mô dân số già sẽ ảnh hưởng đến lực lượng và chất lượng nguồn lao động. Mặt khác, khi mỗi gia đình chỉ có ít con mà phải chăm sóc nhiều người già, tỷ lệ người già sống bằng các nguồn lực an sinh xã hội nhiều sẽ tạo áp lực không nhỏ lên bản thân mỗi gia đình và toàn xã hội. Cũng theo dự báo của Tổng cục Thống kê, đến năm 2034, cả nước sẽ có khoảng 1,5 triệu nam giới không được kết hôn do thiếu nữ.

Tại Đồng Nai, kết quả tổng



điều tra dân số và nhà cho thấy, toàn tỉnh hiện có hơn 3,2 triệu người. Mức sinh thay thế đạt 1,9 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, là một trong số những địa phương có mức sinh thấp (mức sinh thay thế đạt chuẩn là 2,1 con/phụ nữ). Ngoài ra, toàn tỉnh hiện có gần 28 vạn người cao tuổi cũng đặt ra áp lực khá lớn trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Đó là chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh cho người cao tuổi; các hoạt động an sinh xã hội, vui chơi giải trí, chăm sóc người cao tuổi ở địa phương và những cơ sở chăm sóc tập trung...

Theo BS.CKII Lê Phương Lan, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh, để chính sách dân số phù hợp trong tình hình mới, đảm bảo phát triển bền vững thì khi mức sinh có xu hướng giảm cần sớm có các biện pháp can thiệp phù hợp, không để mức sinh xuống quá thấp. Bởi khi đó, việc can thiệp sẽ tốn rất nhiều kinh phí mà hiệu quả không cao. Để hạn chế tình trạng dân số già, Nhà nước cần sớm xây dựng chính sách khuyến khích các cặp vợ chồng sinh đủ 2 con và tạo điều kiện tốt để họ nuôi dạy con. Bởi thống kê cho thấy, mức sinh thấp hiện nay diễn ra ở các tỉnh Đông Nam bộ, đặc biệt là khu vực thành thị. Nhiều cặp vợ chồng e ngại sinh thêm con vì chi phí để nuôi dạy một đứa trẻ như: ăn ở, giáo dục, y tế, văn hóa, giải trí... hiện nay khá cao.

Do đó, duy trì vững chắc mức sinh thay thế (mức sinh mà trung bình một phụ nữ trong toàn bộ cuộc đời sinh đẻ của mình sinh đủ số con gái để thay thế mình thực hiện chức năng sinh đẻ, duy trì nòi giống) là một trong những mục tiêu quan trọng của ngành dân số Đồng Nai cùng một số giải pháp chính được Đồng Nai đưa ra gồm: Tập trung chăm sóc bà mẹ ngay từ khi mang thai đến khi sinh con và chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi bằng những chương trình thiết thực như: vận động các bà mẹ, đặc biệt là nữ công nhân lao động tích cực nuôi con bằng sữa mẹ, phòng chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, cung cấp kiến thức để các bậc cha mẹ có kiến thức nuôi dạy con tốt.

Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng đầy đủ phương tiện tránh thai cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ. Đặc biệt, phải luôn đẩy mạnh công tác truyền thông, duy trì hành vi của các cặp vợ chồng trong việc thực hiện sinh sản có trách nhiệm, vận động người dân tự nguyện sinh đủ hai con/cặp vợ chồng để duy trì quy mô dân số như hiện nay.

N.A

Chuẩn bị chuồng trại

Chọn nơi đất cao ráo, thoáng mát, không bị ngập úng vào mùa mưa, thoát nước, thoát nhiệt tốt.

Tùy điều kiện, số lượng giun giống, diện tích đất khác nhau mà ta có thể thiết kế chuồng trại sao cho phù hợp. Tường xây cao 30 - 40 cm, rộng 1,2-1,8 m, dài tùy theo diện tích cần xây. Nền chuồng nuôi giun có thể đổ bê tông chất lượng thấp và không cần lỗ thoát nước. Nếu nền đất cứng không cần phải lát nền. Mái che làm bằng rơm, rạ hoặc tấm bìa nilon, cách mặt luống từ 1,5m trở lên.

Chuẩn bị giun quế giống và thả giun

Chuẩn bị chất nền: Chất nền tốt nhất là phân bò cũ. Chất nền phải sạch, tươi xốp, giàu dinh dưỡng.

Khi mua giun quế tốt nhất mua ở dạng sinh khối (có lẫn cả giun bố mẹ, giun con, trứng kén và cơ chất mà giun đang sống quen) để giun không bị "sốc" với môi trường lạ và sinh sản nhanh.

Khi chuẩn bị chuồng xong thì thả giun giống bằng cách rải sinh khối vào theo 1 đường thẳng giữa ô luống đó hoặc rải giun thành từng đám giữa mặt luống. Nền thả giun quế giống vào buổi sáng.

Khoảng 5 - 7 phút sau giun sẽ chui hết xuống lớp sâu. Quan sát mặt luống và loại bỏ những con giun ngo ngoáy tại chỗ, không có khả năng di chuyển xuống lớp đất sâu đó là những con giun bị thương trong quá trình thu gom, vận chuyển. Sau khi loại bỏ những con giun bị thương, dùng doa tưới cây tưới ẩm nhẹ lên luống.

Hàng ngày phải tưới ẩm mặt luống. Nếu trời nóng quá 34 - 35°C nên tưới nước nhiều lần

Kỹ thuật nuôi giun quế

Giun quế tiêu thụ hầu như tất cả chất thải hữu cơ nên từ lâu được xem là sinh vật có ích, giúp xử lý chất thải, bảo vệ môi trường rất hiệu quả. Ngoài phân giun quế sử dụng thích hợp cho tất cả các loại cây trồng với hàm lượng vi sinh vật cao, người nuôi còn thu giun sinh khối (giun giống), giun thịt để bán với giá trị rất cao. Ban Biên tập xin giới thiệu đến bạn đọc kỹ thuật nuôi giun quế (trùn quế).



để giảm nhiệt độ. Mùa hè tưới 2 - 3 lần/ngày, mùa đông tưới 1 - 2 lần/ngày. Độ ẩm thích hợp là khi lấy 1 nắm thức ăn hay chất nền bóp nhẹ, nếu ứa nước ở kẽ ngón tay là vừa.

Mật độ thả giống quyết định đến năng suất thu hoạch. Mật độ thích hợp khoảng 9 - 12kg sinh khối/m² tương đương với 3 - 4 kg giun tinh/m².

Sau khi thả giun giống, lấy bao tải, chiếu cói, tấm bìa... đặt lên bề mặt luống, chuồng để tạo bóng tối cho giun nhanh chóng quen nơi ở mới, rồi lấy ô doa tưới nước lên trên bề mặt, sao cho chất nền ẩm ở dưới được ướt đẫm đều.

Cho giun ăn và chăm sóc

Sau khi thả giun giống được 1 - 2 ngày thì nên cho giun ăn. Lượng thức ăn mỗi lần khoảng 5cm trên mặt luống. Sau đó sẽ

tiếp tục cho ăn khi thấy trên bề mặt luống đã xộp và không còn thức ăn cũ. Không nên cho giun ăn khi thức ăn cũ còn quá nhiều, vì lượng thức ăn bị tồn đọng phía dưới luống làm cho giun chỉ tập chung ăn và sống ở phía dưới luống, làm cho giun giảm khả năng sinh sản, năng suất nuôi giun sẽ bị giảm.

Thức ăn của giun là phân tươi như phân trâu, bò, lợn, dê, thỏ, ngựa hoặc thức ăn là rác hữu cơ đã hoai mục. Thức ăn cần trộn lẫn và ngâm vào bể có tưới nước sạch trong 1-2 ngày thành dạng lỏng sền sệt, rồi mới múc vào cho giun ăn là tốt nhất.

Vào mùa hè, cứ 2 - 3 ngày cho giun ăn 1 lần lượng thức ăn bón trên bề mặt luống dày từ 2 - 3cm. Vào mùa đông lượng thức ăn cho ăn nhiều hơn, dày

5cm bón phủ đầy luống giun. Thời gian cho ăn từ 3 - 4 ngày cho ăn 1 lần. Sau khi cho ăn xong đặt tấm phủ lại và tưới ẩm.

Phòng bệnh

Hàng ngày theo dõi nơi nuôi giun, nếu thấy kiến phải tiêu diệt ngay. Che chắn hoặc bao lưới xung quanh để tránh các động vật khác ăn giun. Chú ý đến các loại thuốc trừ sâu, hóa chất như xà phòng, nước rửa chén, muối ăn, nước giải, tro bếp... rất độc hại đối với giun, giun sẽ lập tức chết khi tiếp xúc.

Thu hoạch

Có nhiều cách thu hoạch nhưng cách hữu hiệu nhất là phương pháp nhử mồi: Sau khi cho giun ăn được 3 ngày dùng tay hốt trên bề mặt luống nơi chúng ta đã cho thức ăn (vì giun sẽ tập trung ở nơi có nhiều thức ăn).

Trải tấm bạt ra ở sân giữa trời nắng rồi đổ hỗn hợp này lên bạt sau đó gạt bỏ phần giun bên trên ra lần lượt vì giun sợ nắng nên trốn xuống phía dưới cho đến khi chỉ còn giun.

Thời gian thu hoạch: phụ thuộc vào mật độ thả, điều kiện nhiệt độ (nhiệt độ cao giun phát triển nhanh, nhiệt độ thấp giun phát triển chậm) nhưng thường sau 2 - 3 tháng là ta có thể thu hoạch.

Nhân giống

Bổ sung thức ăn trên mặt luống cho giun ăn. Lúc này giun trưởng thành tập trung trên bề mặt luống, ta gạt lấy phần trên mặt luống khoảng 15cm bỏ vào luống mới và tiếp tục cho luống cũ ăn cho đến khi đầy luống sinh khối. Đối với luống mới thả giống thuần, sau 2 tháng mới có thể thu hoạch được.

L.H (biên tập từ các nguồn thông tin)

1. Kỹ thuật trồng và tiêu chuẩn đất trồng

- Đất thịt pha là một trong những loại đất thích hợp để trồng giống bưởi Ruby ruột đỏ. Chọn những vùng đất nằm trên vị trí cao ráo để thoát nước, nếu đất trũng thì nên tạo luống trước khi trồng.

- Kích thước của hố trồng tối thiểu 50*50*50cm khoảng cách giữa các hố có thể ít nhất từ 4m*4m trở lên.

- Trước khi trồng khoảng 1 tháng nên bón lót trong hố trồng khoảng 10kg phân chuồng hoai mục, vôi bột khử trùng và một lượng vừa phải phân Super Lân.

- Lựa chọn thời tiết trời râm mát và thường vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát. Cần nhẹ nhàng tháo bỏ lớp bọc ngoài cho cây giống tránh làm bể hoặc đứt rễ của cây. Đặt cây xuống nhẹ nhàng, thẳng đứng sau đó lèn chặt đất quanh, tưới một ít nước để giữ ẩm và cây mau bén rễ vào môi trường đất mới.

2. Cách chăm sóc giống bưởi Ruby ruột đỏ

- Chế độ nước cho cây: Bưởi Ruby ruột đỏ yêu cầu lượng nước khá cao, là một trong những cây ưa nắng. Do đó cần cung cấp đủ độ ẩm và ánh sáng cho cây phát triển bình thường.

- Tỉa cành tạo tán cho cây: là loại cây có tán rộng và hơi cao nên chỉ để cành thêm 2, 3 cấp sau khi cây tạo tán và trưởng thành. Nên tỉa những cành vượt cao và không có khả năng đậu quả cũng như hút nhiều chất dinh dưỡng. Những cành bị khô héo do sâu bệnh thì nên tỉa nhanh để tránh lây lan sang những cây khác. Chỉ giữ lại những cành to khỏe để khả năng chịu

KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC BƯỞI RUBY RUỘT ĐỎ

Tại những vùng đất khác nhau thì có kỹ thuật trồng và chăm sóc giống bưởi Ruby ruột đỏ khác nhau. Những kinh nghiệm được các kỹ sư nông nghiệp đúc kết và chia sẻ tới bà con trồng bưởi sau đây phần nào giúp ích cho bà con sơ lược về cách trồng và chăm sóc giống bưởi này.



được trọng lực khi cây ra quả nhiều.

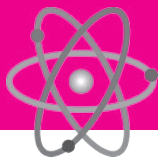
- Chế độ bón phân: Nên chủ yếu dùng phân chuồng hoai mục và phân bón lá. Ngoài ra cũng tùy vào mùa có thể bón thêm NPK. Chú ý nên nhổ cỏ sạch sẽ trước khi bón phân nhằm giữ được lượng phân tối ưu cho cây. Định kỳ bón phân: thường chia 3 đến 4 đợt trong năm. Lúc cây còn nhỏ nên bón phân bón lá và phân chuồng

giúp cây tạo tán và phát triển nhanh hơn.

- Phòng trừ sâu bệnh: với giống bưởi này có đặc tính phòng chống sâu bệnh khá cao nên không cần phun thuốc sâu làm ảnh hưởng môi trường cũng như làm chai đất. Nên giữ cây sạch sẽ thông thoáng sẽ tránh được sâu bệnh cho cây.

MV

(Nguồn: nhanong24h.com)



Hội báo Xuân Tân Sửu năm 2021:

Bản tin Khoa học và Công nghệ đạt giải nhất khối sở, ban, ngành

Sáng 8-2 (nhằm ngày 27 Tết), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh phối hợp cùng Trung tâm Văn miếu Trấn Biên tổ chức Lễ khai mạc Hội báo Xuân Tân Sửu và Hội xuân Trấn Biên năm 2021. Đến dự có Phó chủ tịch UBND tỉnh Thái Bảo; Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phạm Xuân Hà; lãnh đạo các sở, ban ngành, địa phương trong tỉnh.

Hội báo Xuân năm nay trưng bày, giới thiệu hơn 300 ấn phẩm sách, báo, tạp chí, bản tin, đặc san của các sở, ban, ngành, các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Trong khuôn khổ Hội báo Xuân còn trưng bày 100 hình ảnh thời sự, kinh tế, văn hóa xã hội nổi bật tiêu biểu trong năm 2020.

Theo đánh giá của Ban tổ chức, các loại báo, tạp chí Xuân trong nước và của tỉnh năm nay rất phong phú và đa dạng về mặt nội dung lẫn hình thức. Các ấn phẩm đều tập trung nhiều bài viết, hình ảnh đẹp cho tổng kết đánh giá một năm đã qua với nhiều thành tựu nổi bật về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và ngoại giao. Đặc biệt, các báo Xuân đã tập trung thông tin, tuyên truyền về Đại hội lần thứ XI của tỉnh, Đại hội lần thứ XIII của Đảng; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên tất cả các mặt trận gắn với phát triển kinh tế...

Tại lễ khai mạc, Ban tổ chức đã trao 7 giải thưởng cho các



Phó chủ tịch UBND tỉnh Thái Bảo trao giải nhất bản tin các sở, ngành cho đại diện Sở Khoa học và Công nghệ

bản tin của các sở, ban, ngành của tỉnh. Trong đó, Bản tin Khoa học và Công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ giành giải nhất. Đây là năm thứ 2 liên tiếp Bản tin Khoa học và Công nghệ giành giải nhất khối sở, ban, ngành. Ngoài ra, Ban tổ chức cũng trao 13 giải thưởng cho các bản tin của khối xã,

phường, thị trấn và 1 giải tập thể xuất sắc.

Hội báo Xuân Tân Sửu năm 2021 trưng bày từ ngày 8-2 đến hết ngày 17-2-2021 (tức ngày mừng 6 Tết) nhằm phục vụ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đến tham quan, tìm đọc.

Thanh Cảnh



Khen thưởng cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2020

Hội nghị công chức, viên chức và người lao động năm 2021

Ngày 29-1, Sở KH&CN đã phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức hội nghị công chức, viên chức và người lao động năm 2021 nhằm đánh giá kết quả hoạt động KH&CN, phong trào thi đua yêu nước năm 2020 và phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2021.

Tại Hội nghị, tập thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở đã tập trung thảo luận các báo cáo: Báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021; báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2021; báo cáo công khai tài chính năm 2020, dự toán thu chi năm 2021; góp ý thảo luận dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Sở.

Trong năm 2020, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành KH&CN đã đoàn kết, ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các phong

trào thi đua được triển khai rộng rãi và được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực hưởng ứng. Qua đó, hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN được thực hiện với tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực với những giải pháp phù hợp đã thực hiện đạt kết quả tích cực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Những tiến bộ KH&CN được tuyên truyền rộng rãi đến các doanh nghiệp, người dân, qua đó đẩy mạnh ứng dụng vào trong sản xuất và đời sống. Hoạt động nghiên cứu triển khai, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ của các đề tài, dự án cấp tỉnh và cấp cơ sở tiếp tục phát triển, huy động được nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu và ứng dụng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

Hội nghị cũng đã tiến hành bầu bổ sung Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022.

Phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2021, Phó Giám

đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sở KH&CN Nguyễn Ngọc Phương kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ra sức thi đua hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế xã hội và các nhiệm vụ năm 2021 do UBND tỉnh, Bộ KH&CN giao. Toàn công chức, viên chức, người lao động không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, ứng dụng các công trình nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính...

Trước sự chứng kiến của toàn thể công chức, viên chức và người lao động, Hội nghị đã tiến hành ký kết giao ước thi đua giữa Chính quyền và Công đoàn cơ sở.

Dịp này, Công đoàn cơ sở Sở KH&CN đã tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn năm 2020.

L.Hương - T.Cảnh

Nỗ lực, phấn đấu để đạt được những mục tiêu cao hơn

Ngày 25-1, Trung tâm Khoa học và Công nghệ (TKC) Đồng Nai đã tổ chức hội nghị cán bộ viên chức nhằm đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Trung tâm TKC chính thức đi vào hoạt động từ 01/01/2020 trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Giai đoạn đầu hợp nhất, Trung tâm TKC cũng gặp khó khăn do tâm lý của một số cán bộ, viên chức chưa ổn định, dịch bệnh Covid-19 cũng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động dịch vụ của Trung tâm. Tuy nhiên, tập thể cán bộ viên chức Trung tâm đã đoàn kết, nỗ lực, thi đua thực hiện đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trong đó, bên cạnh hoàn thành các nhiệm vụ thường xuyên được

Sở giao, Trung tâm đã đạt doanh thu dịch vụ 21 tỷ đồng, thực hiện nộp thuế cho Nhà nước gần 1,8 tỷ đồng. Đời sống của cán bộ, viên chức, người lao động trong Trung tâm được quan tâm chăm lo...

Phát huy những kết quả đạt được, năm 2021 Trung tâm tiếp tục nỗ lực, phấn đấu để đạt được những mục tiêu cao hơn, đóng góp vào hình ảnh của ngành KH&CN tỉnh Đồng Nai, hoàn thành nhiệm vụ chính trị phục vụ công tác quản lý nhà nước mà Sở giao; đảm bảo ổn định đời sống của cán bộ, viên chức; xây dựng tiềm lực; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, nghiên cứu phát triển thị trường khoa học công nghệ; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Hội nghị cũng đã nghe báo cáo công khai tài chính năm 2020; góp ý thảo luận dự thảo quy chế

chi tiêu nội bộ của Trung tâm và bầu ban Thanh tra nhân dân.

Tại hội nghị, Công đoàn bộ phận Trung tâm TKC đã phát động phong trào thi đua năm 2021 và thực hiện ký kết thi đua giữa Trung tâm với Ban chấp hành Công đoàn bộ phận.

Dự và phát biểu tại hội nghị, Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sở KH&CN Nguyễn Ngọc Phương biểu dương kết quả đạt được của Trung tâm trong năm 2020. Đồng thời đề nghị, cán bộ, viên chức Trung tâm tiếp tục đoàn kết, ra sức thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra trong năm 2021.

Ngày này, Công đoàn cơ sở Sở KH&CN đã trao tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm 2020.

L.Hương



Ký kết thi đua giữa Trung tâm với Ban chấp hành Công đoàn bộ phận

Chăm lo Tết cho những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn



Ông Huỳnh Minh Hậu, Phó giám đốc phụ trách Sở Khoa học và Công nghệ và ông Nguyễn Văn Viện, Giám đốc Trung tâm KH&CN trao quà cho những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thị trấn Hiệp Phước.

Thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động “Xuân yêu thương” chăm lo Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 cho đồng bào nghèo, sáng ngày 8-2, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với huyện Đoàn Nhơn Trạch tổ chức trao 30 phần quà cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thị trấn Hiệp Phước (huyện Nhơn Trạch).

Những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được lựa chọn để trao quà là hội viên Hội Cựu chiến binh,

Cựu Thanh niên xung phong, đoàn viên thanh niên và công nhân ở xa không có điều kiện về quê đón tết. Mỗi phần quà được trao trị giá 500 ngàn đồng, gồm: 5kg gạo, bột nêm, dầu ăn, nước tương, đường, nước mắm và phong bì tiền mặt 300 ngàn đồng. Tổng 30 phần quà trị giá 15 triệu đồng.

Trước đó, Sở KH&CN cũng đã trao 22 phần quà trị giá 11 triệu đồng cho Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Đồng Nai để chăm lo

cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đang sinh hoạt tại đây; đồng thời tham gia đóng góp cho Chương trình hoạt động “Xuân tình nguyện năm 2021” do Đoàn Khối các cơ quan tỉnh tổ chức. Đây là những hoạt động hết sức thiết thực và ý nghĩa, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức viên chức với cộng đồng và xã hội.

Thanh Cảnh

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục

Sở Khoa học và Công nghệ mới đây đã có thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện trong năm 2021.

Theo đó, có 3 đề tài khoa học công nghệ thuộc chương trình Nghiên cứu kinh tế, xã hội - nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục được tuyển

chọn, thực hiện. 3 đề tài gồm: Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - thực trạng và các giải pháp; Hỗ trợ xây dựng chương trình và phương pháp giảng dạy Steam cho học sinh tiểu học, THCS tỉnh Đồng Nai.

T.L